

# THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 8

NOVEMBRE 1938

SỐ 93

**TÒA SOẠN :**

Số 1, Phố Nguyễn-Trái  
Hà-nội, Bắc-kỳ

**THƠ VÀ TIỀN-BẠC**

xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman  
Quản-lý Thành-Kinh Báo  
Hà-nội, Bắc-kỳ

**LỆ MUA BÁO :**

Một năm (12 số) giá 1p.20  
Mỗi số 0p.15  
Mua báo xin trả tiền trước

## TRƯỚC THẢM-HỌA CỦA THẾ-GIỚI

**H**AI tuần trước đây, các nước Âu-châu và Á-đông khiếp-sợ chiến-tranh như một hỏa-diệm-sơn sắp phừng-phừng phun lửa. Mấy chục triệu binh-lính, dờn-bà và con nít suýt phải đưa vào lò sát-sinh. Thế-giới hồi-hộp đợi-chờ số-phận, thì may thay, đám mây chiến-họa tan dần. Nhưng, cứ theo lời tiên-tri trong Kinh-Thánh, thì đến thời-kỳ cuối-cùng, địa-cầu này sẽ là sân khấu của chiến-tranh, dịch-lệ, đói-kém và động đất, vì loài người không chịu thờ-lạy Đức Chúa Trời hoặc làm theo ý-chỉ Ngài. Vốn tha-thiết yêu-thương nhơn-loại, yêu-thương đến nỗi đã ban Con một chịu chết để cứu nhơn-loại, Đức Chúa Trời đau-dớn khôn xiết khi buộc lòng phải giáng họa để cảnh-linh ai nấy nhận-biết tội-lỗi. Như khúc ai-ca của mẹ khóc con phóng-dăng, Ngài còn cất tiếng phán rằng: «Than ôi! Ước gì người đã để ý đến các điều-răn Ta, thì sự bình-an người như sông, và sự công-bình người như sông biển!» (Ê-sai 48: 18).

### THẢM-HỌA VÌ CỐ CHỐNG-NGỊCH CHÚA

**N**HƯ trên đã nói, hiện-tình thảm-khốc của thế-giới là do đạo-đức và tin-kính đã suy-vi. Nước Đức và nhiều nước khác xưa đã sản-xuất rất nhiều tay lãnh-tụ trong đạo Đấng Christ, nhưng nay ở chính các nước ấy người ta chống-ngịch Đức Chúa Trời, nhạo-báng Đức Chúa Jê-sus, tôn-vinh loài thọ-tạo thay cho Đấng Tạo-Hóa, cố xóa-bỏ mọi quan-niệm về Ngài. Chủ-nghĩa vô-thần như nước lụt tràn khắp nước Nga và dương lan rộng, phong-trào duy-vật nhóm chày tư-dục, làm cho quên lửng đời sau. Tình-hình ấy nhắc ta nhớ lời Chúa phán rằng: «Các vua thế-gian nổi dậy, các quan-trưởng bàn-ng nghị cùng nhau nghịch cùng Đức Giê-hô-va và nghịch cùng Đấng chịu xức dầu của Ngài.» Nhưng «Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo-báng chúng nó» (Thi 2: 2, 4). Kia, gương sâu-thẳm của dân Giu-đa còn treo cao đó: Vì chối-bỏ Cứu-Chúa mà bị tan-lạc, hiện nay chưa hết hình-phạt. Sự hình-phạt ấy như lưới gươm sáng nhoáng treo trên các nước cố-ý lẫn-lộn trong tội-ác. Đức Chúa Jê-sus chắc phải ngậm-ngùi than-tiếc kẻ lỗi-lầm như xưa kia Ngài than-tiếc thành thánh — «Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem,... bao nhiêu lần Ta muốn nhóm-hợp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng!» (Ma-thi-ơ 23: 37).

### THÂM-HỌA THỨ ĐỨC-TIN CỦA TÍN-ĐỒ

“**T**HẬT quá sức tôi! Tôi làm gì được?» Đó, tiếng kêu chán-nản của một số tín-đồ đành chịu tê-liệt trước vực hỗn-dộn của thế-giới. Không thể vậy được. Suốt cuốn thành-sử, lúc tối-tăm hơn hết là lúc Đức Chúa Trời bày-tỏ quyền-năng rõ-rệt hơn hết. Dầu sao, Tin-Lành của Đấng Christ vẫn còn linh-lực cứu-rỗi tội-nhơn. Có lẽ là một ảo-tưởng nếu ta mong cảm-hóa các nước vô-thần kia đến nỗi toàn-thể sẽ nghiêng mình thờ Đấng chịu đóng đinh trên Thập-tự-giá. Ấy vì họ không hiểu mà lại còn chống-ngịch đạo-lý cao-siêu của Ngài. Nhưng gặp thời hay không gặp thời, con-cái Đức Chúa Trời vẫn được đặc-quyền dật-dem từng người một trở về cùng Cứu-Chúa. Phải tin rằng đến cuối-cùng Đức Chúa Trời sẽ toàn-thắng. Phải tin rằng dầu thế-giới ngửa-nghiêng, bão-tổ hung-hăng nổi dậy, nhưng phương-lược của Đức Chúa Trời chẳng hề vì đó mà dời-đổi. Phải tin rằng chính lúc này Ngài có sẵn phương-pháp linh-nghiệm, nếu đem thi-hành, cả thế-giới sẽ rầm-rập đầu-phục Ngài, không còn dám chống-cự chút nào nữa.

### TIẾNG KÊU CỨU KHẨN-CẤP, SAO NỠ NGỒI YÊN ?

**T**IN chưa đủ. Phải hành-động theo đức-tin. Ngồi điềm-nhiên dễ mong-chờ một phép lạ từ nơi trời cao biến-đổi tâm-hồn nhơn-loại, đó có phải là thành-tín «làm chứng về Chúa» như Ngài đã phán-dạy đầu. Mạng-linh của Ngài còn vang-động: «Hãy đi!» Tôi-tớ đem ta-làng chôn-vùi dưới đất rồi đưa trả chủ y nguyên, đã chuốc lấy bao lời nghiêm-trách. Càng ngày càng khẩn-cấp, Đức Chúa Jêsus kêu-gọi mỗi một anh chị em giảng đạo, làm chứng, cứu người. Ban ngày có mười hai giờ, bảy giờ nếu không phải giờ thứ mười hai thì cũng đã là giờ thứ mười một rồi. Chẳng bao lâu dịp tốt sẽ không còn. Anh em nói: «Phải tin và cầu-nguyện!» Tốt lắm, nhưng cầu-nguyện mà không hoạt-động chỉ là giả-hình. Khắp cõi Đông-dương cửa Tin-Lành mở rộng, hai chục triệu sanh-linh chưa biết Chúa Jêsus đương khát-khạo ơn cứu-rỗi. Anh em có nghe tiếng họ kêu cứu khẩn-cấp chẳng? Vậy, hãy quảng-bỏ những cái nhỏ-mọn như danh, lợi, cạnh-tranh, thanh-nhàn, gắng-gỏi giờ cao bó đuốc chỉ đường vĩnh-sanh cho đồng-bào.

### HAI HẠNG NGƯỜI, HAI TÂM-TRẠNG KHÁC HẸN

**L**O-LẮNG và sầu-não, thế-giới tự hỏi: «Có gì ở đằng trước kia? Chúng ta đi đâu đây? Bao giờ tận-thế? Hòa-bình hay chiến-tranh? Thạnh-vượng hay khốn-cùng? Trên sân khấu sẽ diễn tiếp cảnh nào?» Người đời không biết quay về đâu. Các nước bối-rối, phần đông chánh-khách giữ một thái-độ hoài-nghi. Đối với kẻ ham-mến thế-gian, tương-lai bị phủ bằng bức màn hắc-ám. Người đời tin chắc rằng ngay trước mặt mình có một tai-họa kinh-khể, và tự hỏi phải chăng vực sâu đã mở rộng, thả ra muôn vàn quỷ-sứ đi làm hại từng nước và từng người một? Song, chúng ta, là môn-đồ Đấng Christ, tìm được câu giải-đáp trong Lời bền-vững của Đức Chúa Trời: «Chừng nào các việc đó khởi xảy đến, hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải-cứu của các người gần tới» (Lu 21 : 28). Chẳng những nói như Đa-vít: «Trong ngày sợ-hãi, tôi sẽ đề lòng nhờ-cậy nơi Chúa» (Thi 56 : 3), chúng ta còn phải quả-quyết như Ê-sai rằng: «Tôi sẽ tin-cậy và không sợ-hãi» (12 : 2). Vui-mừng và tin-cậy như thế vì biết ý-chỉ Đức Chúa Trời sẽ được hoàn-toàn thành-tự, chúng ta sẽ có linh-lực lôi-kéo người đời đương run-rẩy sợ-sệt trở về cùng Ngài. — T. K. B.



## TƯ-CÁCH CỦA NGƯỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

(Gióp 29 : 1-25, 42 : 10)

MỤC-SU TRẦN-NHƯ-HỐI, LONG-XUYỀN, NAM-KY

**T**ÔI tự nghĩ mình thân-phận rất thấp-hèn, lại được Đức Chúa Trời đoái-trông hiện ra cách trực-tiếp sai đi hầu việc Ngài, thì có đều chi lạ-lùng và phước hạnh bằng? Từ khi bước vào chức-vụ đến ngày nay, tôi vẫn chưa hề được thỏa lòng, song lấy làm vui mà ở địa-vị nào Chúa đã đặt. Trong lúc chưa đạt đến nguyện-vọng, tôi xin lấy Lời Chúa (vì Lời Ngài hiệp với lòng tôi) để tỏ ra mọi sự ước-muốn của tôi, rất mong một



ÔNG TRẦN-NHƯ-HỐI VÀ QUÍ-QUYẾN

ngày kia mọi lời sau đây sẽ không trở nên những lý-tưởng trống-rỗng, bèn chính là những sự thực-tế cho đời sống chúng ta.

### I. KHÔNG THUỘC VỀ THẾ-GIAN

Thế-gian là cái biển tội-lỗi, xưa nay mọi người đều chết chìm trong đó : từ người sang đến kẻ hèn, từ người khôn đến kẻ dại, không trừ ai hết. Nên «thế-gian không xứng-dáng cho

ta ở.» Muốn làm người Đức Chúa Trời là người sống, ta hãy ra khỏi đó, nghĩa là cách hành-vi của ta phải phân-

biệt với người thế-gian. Ta hãy dứt-bỏ những tội-lỗi để vãn-vương trong gia-đình và xã-hội, hãy diệt-trừ mọi ý-trưởng sai-lầm, những điều nhỏ-mọn hẹp-hòi.

Thoát khỏi mọi điều ấy, ta mới có thể bước đi theo gót Cứu-Chúa Christ cách hẳn-hoai, học nghe tiếng của Ngài cùng sống trong Ngài. Và Đức Chúa Jê-sus

không thuộc về thế-gian, nên ta cũng không thuộc về thế-gian ; dầu thân-thể ở thế-gian, song linh-hồn ta xu-hướng về trời, vì «ta là công-dân trên trời» và ta sẽ trở về nơi đó với Ngài. Vì như người Pháp sanh cơ lập nghiệp cùng làm chức cai-trị ở Đông-dương, nhưng lòng họ cứ lo-tưởng đến quê-hương mình, là nước Pháp.

Ê-li-sê lúc còn ở thế-gian, năng đi

ngang qua đất Su-nem. Ở đó có một người đờn-bà khôn-ngoaan thấy cái củ-chỉ, diện-mạo ông khác thường, thì lấy làm kinh-trọng ông quá đời, nên thường hậu-dãi ông và nói với chồng mình rằng: «Tôi biết người đó là một người thánh của Đức Chúa Trời.» tức một người siêu-nhiên không thuộc về đời này. Ta cũng phải biệt riêng mình ra khỏi thế-gian như Ê-li-sê vậy.

## II. ĐƯỢC ĐÃY ƠN CHÚA

Ta không thuộc về thế-gian, nhưng còn ở thế-gian làm «kẻ quản-trị những sự mâu-nhiệm của Đức Chúa Trời» để phân-phát cho mọi người. Được hân-hạnh làm cái nghĩa-vụ này, ta rất muốn cho nhiều người tiếp-nhận những điều ấy; nhưng ta không thể lấy năng-lực và tài-trí xác-thịt cùng những từ-liệu đã tiêu-hóa rồi của các hiền-triết thế-gian hay của các nhà truyền đạo Đấng Christ mà khiến họ tiếp-nhận được. Ta cần phải «đẩy ơn và quyền» để đánh thức và soi sáng cho người ta có thể phân-biệt «những sự mâu-nhiệm của Chúa» với các tôn-giáo thế-gian khác xa nhau như sáng với tối, như sống với chết. Như vậy, nhiều người mới bị kích-thích và nức lòng nhận-lãnh.

Nói đến đây, tôi có ý buồn-bã vì chưa đạt đến sở-nguyện ấy, song cũng không đến nỗi thất-vọng mà có cái thành-kiến sai-lầm rằng thời-dại trước khác, thời-dại này khác. Tôi chỉ biết «Đức Chúa Jê-sus - Christ hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi,» và Kinh-Thánh dạy: «Phải đẩy-dẩy Đức Thánh-Linh» (Êph. 5: 18). Mà ta không đẩy-dẩy tức là có tội. Thiết tưởng những ai có ôm mối hi-vọng này cũng đều biểu-dồng-tinh với tôi. Muốn được đều này, ta hãy suy-gẫm một gương sau đây.

Ông F. C. Lembke nhận chức-vụ ở *Strasbourg*, gắng sức hầu việc Đức Chúa Trời, gắng sức làm bài giảng; càng gắng sức bao nhiêu, nhà-thờ càng

trống bầy nhiều. Ông phải mượn người khác giảng giùm, song cũng không hiệu-quả. Ở địa-vị này, ông rất buồn, nghĩ mình có lẽ không xứng-dáng hành chức-vụ, nên hết lòng dâng mình làm theo Lời Chúa, và cầu-nguyện cách quả-quyết rằng: «Xin Chúa mở miệng tôi ra, ban cho tôi đầy ơn, mới có thể hầu việc Ngài được; bằng không, xin Chúa cất chức-vụ tôi đi.» Ngày kia đứng trên giảng-dàn, sau khi cầu-nguyện, ông liền nghe tiếng phán rằng: «Êp-pha-ta!» (Mác 7: 34-35). Tức-thì ơn và quyền giảng trên ông đẩy-dẩy, đến nỗi chính mình ông lấy làm lạ-lùng quá, rồi giảng một cách trôi-chảy và rất quyền-năng. Thính-giả cũng lấy làm lạ-lùng nữa. Từ đó thính-giả càng ngày càng đông, thiếu chỗ ngồi, họ phải đứng lên giảng-dàn để nghe «lời đầy ơn lành» ra từ miệng ông. Mọi người được cảm-dộng dữ-dội và đều bị lôi-cuốn. Sau đó nhà-thờ *Saint-Pierre* càng ngày chật cứng, không còn chỗ chứa người nữa.

Nay Chúa sẵn lòng đại-dụng ta như vậy, miễn là ta biết dâng trọn mình và nhờ-cậy Ngài để làm phận-sự của người Đức Chúa Trời.

## III. BIẾT ĐỐI-ĐẠI VỚI MỌI NGƯỜI

Được đầy ơn như vậy, ta cũng đầy lòng kính-mến Chúa, yêu-thương người. Đối-đãi với người, ta trang-sức bằng khiêm-nhường, coi người khác như tôn-trọng hơn mình, và không theo xác-thịt mà phân-biệt người này với kẻ kia, người sang với kẻ hèn. «Vả, tôi-tớ của Chúa..... phải ở tứ-tế với mọi người, có tài dạy-dỗ, nhẹn-nhục, dùng cách mềm-mại mà sửa-day những kẻ chống-trả» (II Tim. 2: 24-25).

Trong sự ăn-ở, đối-đãi với người đời, ta cũng có tâm-chí quảng-dại nữa. Ta ở với người ngu-dại như với người khôn-ngoaan, ở với người dã-man như với người văn-minh, đều được cả, không có khinh-trọng bên nào. Dầu ở địa-vị thấp-hèn, ta vẫn coi mình như

ở địa-vị cao-trọng, ở địa-vị cao-trọng, ta cũng coi mình như ở địa-vị thấp-hèn, vì mọi hình-thức sẽ qua đi, chỉ có linh-hồn cao-thượng, khiêm-tốn và yêu-thương là còn lại đời đời. Vậy, ta có lòng mạnh-dạn, không sợ người đời về đều chi và nhờ quyền-phép Đức Thánh-Linh, ta đứng dậy nổi trước mặt mọi người mà bình-vực cho Tin-Lành Đấng Christ một cách đặc-thắng. «Vi Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm-thần nhút-nhát, bèn là tâm-thần mạnh-mẽ, có tình yêu-thương và khôn-ngoan» (II Tim. 1: 7).

Sau lễ Ngũ-tuần, vì rao-truyền sự sống lại của Đức Chúa Jêsus, Phi-e-rô và Giăng bị bắt giam, rồi đem đến hầu trước tòa công-luận, là nơi có những người trong hàng thượng-lưu tri-thức. Hai ông vốn là người không học, nhưng nhờ Đức Thánh-Linh, đứng nổi trước tòa để bình-vực cho Tin-Lành Đấng Christ một cách dạn-dĩ và có quyền, đến nỗi mọi người ở đó đều cứng miệng và lấy làm lạ về đạo Chúa. Ta biết đối-phó với người ta như vậy, mới xứng-đáng với danh-hiệu «người Đức Chúa Trời.»

#### IV. BIẾT CỨU-GIÚP MỌI NGƯỜI

Đã nhờ «Thần vào trong ta, làm cho chơn ta đứng lên» trước mặt mọi người cách có quyền như thế, ta cũng có thể *giơ tay ra* chúc phước và cứu-giúp người đời nữa. Lo cứu-giúp người, ta phải hi-sinh thi-giờ và mạng sống, chẳng quản khó-nhọc, gian-nan, chỉ cốt để nước Đức Chúa Trời được mau đến.

Người ta đã lầm đường lạc lối, ta dắt-dem họ trở lại cùng Chúa tức là cứu linh-hồn họ khỏi sự chết; nhưng cứu được linh-hồn chưa đủ, còn phải lấy thi-giờ và đời sống mình để cầu-nguyện và cứu-giúp họ trong mỗi trường-hợp nữa. Ta nhờ Lời Chúa cõi họ khỏi những tội-lỗi vẩn-vương; khi họ gặp tai-nạn, ta cầu Chúa giải-cứ; khi họ mắc nợ-nần, thiếu ăn-

mặc, ta có ơn để cứu-giúp; khi họ đau-ốm, ta đặt tay chữa lành. Ta phải như «Đức Chúa Jêsus đi từ nơi nọ qua chỗ kia, làm phước và chữa lành hết thấy những người bị ma-quỉ ức-hiếp» (Sứ 10: 38). Vả, trên đường-lối của tin-đồ còn lắm nỗi khó-khăn; có khi họ lăm-lạc về lẽ thật, yếu-đuối hay vấp-ngã, ta là người đầy ơn, phải sửa-dạy, chỉ-dẫn họ, nâng-đỡ kẻ xiêu-tó lên, làm cho tay yếu-đuối ra mạnh-mẽ, và đầu gối lung-lay ra vững-bền (Gióp 4: 3-4). Ấy tức là chần-giữ cùng gây-dựng đời thiêng-liêng họ cho đến bậc thành-nhơn trong Đấng Christ.

Ta được đẩy lên làm người Đức Chúa Trời có đủ tư-cách như thế, ắt «đạo ta sẽ rải ra như mưa,» lời ta nói sẽ gội-nhuần trên nhiều người; thiên-hạ sẽ rùng-rùng chạy đến cầu cứu nơi ta, sẽ thấy rõ vinh-quang Đức Chúa Trời ở trên ta là vĩnh-viễn và thế-gian thật là hư-không. Vậy, ta «khác nào một kẻ an-ủy những người sâu» (Gióp 29: 25).

Ê-li-sê lúc sanh-tiền quyết từ-bỏ thế-gian để theo Ê-li cho đến ngày thấy mình lên trời, thì ông được đầy-dẫy Thần Đức Chúa Trời mà rẽ nước, trở qua sông Giô-danh như trên đất khô, thẳng tất cả mọi sự. Khi ở Giê-ri-cô, ông chữa cho nước độc nên lành, đất chai nên màu-mỡ, rồi người ta ở đó được bình-an. Ngày kia, ông lại làm phép lạ để trả nợ và cứu-giúp gia-đình của một môn-đồ đã qua đời. Lúc ở núi Cạt-mên xuống, ông hi-sinh thi-giờ và mạng sống một cách cực-nhọc để cứu con trai của người quỉ Su-nem sống lại. Kể đó về Ghinh-ganh, gặp hồi trong xứ đói-kém, ông an-ủy cả trăm môn-đồ được vững lòng, lại chữa nỗi canh họ khỏi chất độc và hóa bánh cho họ ăn no-nê. Ngày kia, ông chữa cho Na-a-man, quan tổng-binh nước Sy-ri, được lành bệnh phung và không hề nhận-lãnh lễ-vật trọng-hậu người đã dâng. Khi đến ở Đô-than, bị giặc vây, ông không hề rùng-động, lại giục



**Hoan-nghinh bạn cũ.**—Ngày 15 Septem-bre 1938, ông Muc-sur và bà W. A. Pruet đã trở qua đất Việt, hầu việc Chúa tại Nam-định. Bản-báo xin chào mừng ông bà, cầu Chúa ban ơn lành cho chức-vụ của ông bà.—*T. K. B.*

**Xin chú-ý.**—Anh em gửi bài đánh máy, xin đừng đánh xit quá, rất bất-tiện khi soát lại. Cũng đừng viết tắt hoặc viết mấy chữ liền làm một, tỉ như «Đ. C. T., Aléugia!» Lâm vậy, mất công nhiều khi sắp chữ. Xin anh em chú-ý. Đa-ta!  
—*T. K. B.*

**Cảm tấm thanh-tinh.**—Một bạn vô danh ở Thanh-hóa gửi 2\$00 giúp Thánh-Kinh Báo. Chúng tôi xin cảm ơn bạn và cầu Chúa đổ ơn-phước trên bạn cùng qui-quyển.—*T. K. B.*

**Bổ-khuyết.**—Trong danh-sách các vị truyền-đạo gửi theo các biên-bản kỳ rồi, tôi vô-ý còn sót: Vientiane (Laos): Ông Lê-khắc-Lưu. Xin các quý ông lượng thứ cho. Đa-ta!—*Thơ-ký Tổng-liên-hội: Ông-vân-Huyền.*

### BẮC-KỲ

**Sơn-la.**—Quyển sách «Lời phán của Đức Chúa Trời» vừa in bằng tiếng Thái đã được hoan-nghinh cách nhiệt-liệt và đã có kết-quả tốt. Vừa được nghe và đọc, đã có 5 con chiên đầu đàn trở về cùng Đấng chân hiền-lành, trong đó có người thi bằng lòng bỏ thuốc lá, rượu, thói ăn hối-lộ, người thi bỏ thờ ma-qui, thói tin dị-đoan, không lo làm giàu, quyết học yêu người, làm gương sáng và cố-ý giảng đạo Chúa ra. Hiện nay sách đã phát ra cũng khắp châu Sơn-la, mỗi làng đều có và đọc theo đường đi châu Thuận. Tính ra hơn trăm làng đã được đọc. Thật tạ ơn Chúa!

Xin các ông bà, anh chị cầu-nguyện Chúa cho tôi làm xong chương-trình này: Tôi sẽ đi đến mỗi bản (làng) để giải nghĩa tường-tận về đạo Chúa. Nếu mỗi tối một bản, thì phải ba tháng mới hết châu Sơn-la, vì người ta khó đến nhà giảng.

Xin cũng cầu-nguyện cho tôi khỏi sốt và có sức mạnh để hầu việc Chúa.— Xin cảm ơn trước.—*Nguyễn-hậu-Nhuong.*

### TRUNG-KỲ

**Huế.**—Chúa ban ơn, nên nhiều người đến nghe và có một số ít người tin theo Chúa. Cảm ơn Chúa! Xin anh chị yêu-đầu nhớ đến chúng tôi mà cầu-nguyện thay cho. Xin đa-ta!—*Huyền-kim-Luyện.*

**Ban Trại-sự lâm-thời của Tổng-ban Chứng-đạo thuộc Địa-hạt Trung-kỳ** do Bác-sĩ Tổng-thượng-Tuyệt chủ-tọa cuộc bầu-cử tại Tourane, ngày 14 Juin 1938, gồm những vị sau này:

Tổng-trưởng-ban: Ông Đoàn-vân-Khánh.

Phó trưởng-ban: Ông Nguyễn-vân-Thìn và bà Nguyễn-châu-Tuấn.

Tổng-thơ-ký: Ông Nguyễn-hữu-Bôn.

Phó-thơ-ký: Bà Nguyễn-hữu-Thành.

Tư-hóa: Ông Nguyễn-hữu-Vinh.

Phó-tư-hóa: Bà Lê-vân-Long.— *Trích biên-bản.*

**La-ba.**—Chúa đã đưa gia-quyển ông Phạm-vân-Tạo đến làm chứng về danh Chúa ở đây, và có mười anh em tin-dồ từ Đa-lát mới đến trú-ngụ làm ăn. Ngày 29 tháng Aoút, ông Hồ-vân-Sa mời tôi đi với ông làm chứng đạo Chúa. Tối 30, nhóm cầu-nguyện và cất nghĩa Kinh-Thánh tại nhà ông Phạm-vân-Tạo. Có nhiều người đến nghe, và kết-quả được 13 linh-hồn được cứu. Có người hứa dâng đất cất nhà giảng.

Xin qui giáo-hữu cầu-nguyện cho ý Chúa được nên.—*Phan-dinh-Liêu.*

**Thánh-Kinh Học-đường Tourane.**—Tối 16 Septem-bre đã làm lễ khai trường, có các ông bà Đốc-học, giáo-sư đứng lên chào mừng và khuyên-nhủ hết thầy học-sanh mới, cũ. Qua hai ngày sau, Chúa dùng sự giảng-dạy của các tôi-tờ Ngài cùng sự cầu-nguyện làm cho ai nấy đều được phấn-khởi, vui-tươi.

Học-sanh mới, cũ khắp ba kỳ khóa này

có 63 thầy, 46 cô, tổng-cộng 109. Dầu học-sanh đông như vậy, nhà trường cũng có đủ chỗ cho gần hết, chỉ hai thầy cô phải tạm ở ngoài. Chúa cũng ban cho nhà trường vừa xây-cất xong một căn nhà ăn bằng ngói rộng-rãi, mát-mẽ, cùng là chữa lại nhà thanh-tu.

Ban giáo-viên khóa này Chúa ban thêm cho một giáo-sư Pháp-văn: Ông giáo-sư Dương-như-Tiếp. Ông giáo-sư Ông-văn-Huyền nhớ Chúa làm phép lạ đã lành bệnh, song còn thiếu sức chưa thể dạy học được. Nhờ Chúa bổ sức lần lần, chỉ chừng ít bữa nữa ông sẽ được thật mạnh.

Xin qui ông bà, anh chị yêu-dấu trong các chi-hội nhớ đến anh em học-sanh chúng tôi mà cầu-nguyện cho, để chúng tôi được đầy ơn trong khi học-tập và cho ban giáo-viên được đầy-dẫy quyền-phép của Chúa rèn-luyện chúng tôi sau này trở nên những tay chiến-sĩ can-dảm của nước Chúa. — *Đặng-qui-Phùng, Thơ-ký Thánh-Kinh học-đường.*

**Ban thượng-du thiết-đạo của trường Kinh-Thánh Tourane.**—Giữa lúc ma-qui đương hết sức hoạt-động để xô cả người thế-giới vào nơi hố thẳm hang sâu vì nó biết rằng ngày cuối-cùng đã gần. Dầu vậy, thì chúng tôi lại càng tiến-hành công-việc của Chúa gấp bội.

Chẳng những suốt cõi Đông-Pháp chúng ta đều có người đem Tin-Lành cho đồng-bào mà thôi, lại trên các bộ-lạc hiện có hơn 10 tay đánh lưới người để cứu-vớt những sanh-linh còn tối ư dã-man cả tinh-thần lẫn hình-thức. Đối với công-việc thiêng-liêng to-tát ấy, tuy chúng tôi ở trong trường Kinh-Thánh đây, còn đương lúc học-tập để ra làm lính cho Đức Chúa Jê-sus, cũng không dám làm ngơ, nhưng vui lòng đồng ý dự một phần công-con. Đã trải bốn khóa học, anh em chúng tôi luôn tổ-chức một ban gọi là «Thượng-du thiết-đạo», tùy sức cầu-nguyện hoặc quyền giúp việc truyền-đạo ở thượng-du. Sự cầu-nguyện đặc-biệt ấy định vào mỗi buổi tối thứ bảy. Tỉnh-thoảng cũng có mời các anh em dâng mình vào các bộ-lạc về thuật chứng ơn-phước của Chúa.

Khóa này chúng tôi cũng nối gót ban tiên-tiến, sau khi khai giảng vào tối 29-9-38, tại Lễ-đường có sự hội-hợp rất tề-chỉnh. Nhờ Chúa, trên có đốc-học, giáo-

sư đứng tổ-chức, dưới có anh chị em chúng tôi đều hưởng-ứng; kết-quả mấy anh em sau này đặc-cử vào ban Trị-sự:

Trưởng-ban: Lê-trung-Hậu.

Tư-hóa: Phan-văn-Phùng.

Thơ-ký: Bùi-tấn-Lộc.

Nghi-viên: Nguyễn-văn-Đằng và Nguyễn-văn-Sen.

Sau khi đặc-cử, ông Đốc-học H. H. Hazlett cầu-nguyện cho ban Trị-sự chúng tôi lo tròn nhiệm-vụ trong Chúa.

Vậy, chúng tôi có lời kinh-cáo ở đây, xin qui-vị đồng-lao khắp chốn cầu-nguyện cho ban Trị-sự chúng tôi và cả nam nữ học-sanh, bởi ơn Chúa lo tròn ý-nguyện qui-báu này. Xin thành-kính cảm ơn trước.

Nhơn tiện, xin chư-vị truyền-đạo các miền thượng-du thường thường thông tin cho chúng tôi biết để hoặc cảm ơn Chúa, hoặc cầu-nguyện thêm. Xin muôn tạ ơn lòng. — *Ban Trị-sự.*

**Phan-lý-châm.** — Chúng tôi xin cảm ơn hết thầy qui ông bà đã cầu-nguyện cho việc Chúa giữa người Chăm, nên Chúa có mở lòng các quan trên cho phép chúng tôi được đi lại trong hết thầy các làng Chăm từ Phan-thiết đến Phan-rang. Dầu mấy tháng này có ít người Chăm tin Chúa, nhưng đạo Chúa có ảnh-hưởng lớn cho dân Chăm; có nhiều nơi đã bỏ bớt sự mê-tin. Chúa cũng đã cho có một người Chăm hiệp-tác với chúng tôi mà rao-giảng Tin-Lành giữa dân-tộc họ. Dầu vậy, cũng có nhiều điều ngăn-trở người Chăm tin Chúa. Xin qui ông bà hiệp với chúng tôi mà khấn-cầu mấy điều này:

1) Cho các tù-trưởng (các thầy cả) được sớm biết Chúa.

2) Cho phụ-nữ Chăm được tỉnh-ngộ, bỏ những sự mê-tin và sớm thờ Chúa.

3) Cho có một nhà giảng đặc-biệt cho người Chăm.

4) Cho chúng tôi có thể đi đến nơi vua «Pô-giang-mung-inh» mà người Chăm nói là còn sống và rất có nhiều quyền-phép. (Phải đi ba ngày đêm trên núi mới đến). Xin cảm ơn trước. — *Nguyễn-văn-Lịch.*

**Ninh-hòa.**—Tên tôi là Huỳnh-văn-Cần, chấp-sự Hội-Thánh Tourane. Chúa ban phước cho tôi vào Ninh-hòa, đi làm thuốc chữa bệnh. Nhưng lòng tôi trước hết lo làm chứng về Tin-Lành cho Chúa. Trải

qua hai ông Truyền-đạo rồi nay tôi được ơn thì phải tỏ ơn.

Từ ngày ông Trần-Dĩnh đến Hội-Thánh Ninh-hóa đến nay, Chúa dùng tôi hiệp-tác với ông, dẫn-dắt được nhiều linh-hồn trở về cùng Chúa. Nhờ sự dạy-dỗ và từng-trải của ông mà những linh-hồn ấy được tấn-tới trong đời thiêng-liêng, và cũng biết lo việc Chúa. A-lê-lu-gia!

Xin quý Hội-Thánh cầu-nguyện cho chúng tôi được đầy-dẫy Thánh-Linh mà làm công-việc Chúa được kết-quả hơn. Và xin cầu-nguyện cho làng Cầm-nê, quê-hương tôi, mau có nhà giảng.— *Huỳnh-vân-Cần*.

### NAM-KỶ

**Ơn mới, phước lạ.**—Bởi Hội-đồng Vĩnh-long, chúng tôi cảm-biết mình phải đến gần Chúa hơn để có đủ năng-lực hầu việc Ngài. Đương khao-khát, thì Chúa làm cho thỏa-nguyện, Ngài giục lòng ông J. D. Olsen hiệp với ông G. C. Ferry, ông Tươi và ông Quế mà tổ-chức nên cuộc nhóm đặc-biệt các ông Truyền-đạo Nam-hạt tại Cầm-thờ từ 16 đến 19 Aout 1938. Có 58 người nhóm. Ông J. D. Olsen chủ-toạ.

Ba ngày Chúa dùng qui ông Olsen, Tươi, Quế giảng-day những vấn-đề quan-trọng: Tái-sanh và nên thánh, tin-cậy và vâng lời, rửa chơn lẫn cho nhau, lời-lẽ hết sức cảm-động. Cũng bàn-luận những điều rất giúp ích cho chức-vụ đề-sáng danh Chúa: Cách dùng các ân-tử Đức Thánh-Linh, sự giữ trật-tự trong Hội-Thánh, sự giảng-day, và cách nào phải can-thiệp để giúp-đỡ nhau.

Trong các buổi nhóm, thấy Chúa quả hiện ở với chúng tôi, vì ai nấy đều tỏ dạ chơn-thành, yêu nhau khấn-khít, có lòng mềm-mại ần-nần thống-thiết các sự sai-lầm của mình.

Theo trương-trình thì ba ngày giải-tán, nhưng đến ngày chót chúng tôi được cảm-động phi-thường, trù ra một ông vì có việc cần nên về trước, còn bao nhiêu đều ở lại kiêng-gần, cầu-nguyện một ngày nữa.

Ngày ấy chúng tôi tiếp-nhận thêm nhiều ơn mới phước lạ, nói ra không xiết. Thật là một cuộc nhóm đặc-biệt, từ trước đến nay ở đây chưa từng thấy vậy. Cảm ơn Chúa!

Ra về, ai nấy đều thăm nguyện rằng: «Cầu-xin Chúa chớ cho chúng tôi quên

những điều dạy-dỗ trong kỳ nhóm này, và nguyện Ngài sẽ cho chúng tôi cứ mỗi năm nhóm được chừng hai lần như vậy, thì việc Chúa chắc mau phần-hưng lắm. Muốn thật hết lòng!»—*Phan-vân-Hiệu*.

**Cao-lãnh.**—Gia-quyển tôi dời về Cao-lãnh ngày 5 Septembre xin quý Hội nhớ cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở đây. Từ đây ai có gởi thơ cho tôi xin đề: *Kiều-công-Thảo, Hội Tin-Lành, Cao-lãnh, Nam-kỳ*.

**Kê-an.**—Trải qua hai tháng Juillet và Aout, vợ chồng tôi có đau nhiều chứng nặng lắm, lại thêm tôi ho ra máu và vợ tôi cũng đau phổi. Chúng tôi có uống thuốc tây, thuốc bắc, nằm nhà thương gần một tháng mà không thấy công-hiệu gì, họ không thể biết là đau gì. Trị thuốc lâu mà không thấy bớt, có nhiều người đốc đi nhà thương Chợ-rẫy. Song chúng tôi suy-nghĩ, nhứt-định ra khỏi nhà thương và nhờ-cậy Chúa thôi. Chúng tôi xin Hội-Thánh cầu-nguyện, tin-đồ mà tôi gặp thì xin cầu-nguyện. Cảm ơn Chúa, Ngài có thăm-viếng, chữa chúng tôi được lành, hiện nay ra trường Kinh-Thánh học. Vậy, tôi có mấy lời đăng trên báo trước tạ ơn Chúa, sau cảm ơn anh em chị em có cầu-nguyện cho chúng tôi.—*Nguyễn-văn-Từ*.

**Phú-nhuận.**—Từ 9 đến 13 Aout 1938, Hội-Thánh Chúa tại Phú-nhuận có mở cuộc giảng đặc-biệt trong 5 đêm. Có mời ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi và qui ông Sơn, Xuyển, Chiêu giảng giúp. Chúa có kêu gọi 30 linh-hồn ần-nần, sắp mình xuống tin Ngài. A-lê-lu-gia! Xin quý ông bà yêu-đấu trong các Hội nhớ cầu-nguyện cho những linh-hồn đã tin Chúa được đứng vững trong Ngài. Xin Chúa dùng Hội-Thánh này làm cơ-quan giảng-day, dắt đem nhiều linh hồn lạc lối ở xung-quanh thành-phố lớn này trở lại cùng Chúa. Xin cầu-nguyện cho chúng tôi được đầy ơn mà hầu việc Chúa ở đây. Đa-tạ!—*Phạm-vân-Nam*.

**Cà-mau.**—Cảm ơn Chúa, sau khi họp Hội-đồng Vĩnh-long, Chúa ban ơn cho Hội-Thánh chúng tôi có sự phục-hưng về sự làm chứng Đạo cho người ngoại, do sự tổ-chức của Bác-sĩ Tống. Tại chi-hội chúng tôi có bốn ban làm chứng, kết-quả được 32 linh-hồn ần-nần trở lại tin Chúa, và sẽ thêm nhiều ban nữa vì có nhiều tin-đồ tình-nguyện.

Ngày 10, 11 Septembre 1938 có ông bà Mục-sư J. D. Olsen, ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Quế đến giảng bố-đạo trong hai ngày đêm. Tin-đồ được tỉnh-thức nhiều, hứa lo hầu việc Chúa, kết-quả được một linh-hồn ăn-năn tội. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Chúa!—*Ban Trĩ-sư.*

**Bắc-liêu.**—Ngày 7 đến 9 Septembre 1938, Hội-Thánh Bắc-liêu mở cuộc Hội-đồng Phục-hưng, có mời ông bà Mục-sư J. D. Olsen, ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Quế. Ban lêm ông Quế truyền Tin-Lành cho người ngoại, có chớp hồng về đời sanh-hoạt của Đức Chúa Jê-sus, từ lúc thiên-sứ báo tin cho bà Ma-ri đến lúc Ngài sống lại và thăng-thiên. Tỉnh-giả rất đông, nghe cách bình-yên, êm-tĩnh. Ban ngày ông Mục-sư Olsen giảng-day Hội-Thánh, buổi chiều bà Olsen dạy các người đôn-bà và em nhỏ.

Đức Thánh-Linh cảm-động giáo-hữu thật nhiều, nên anh em xưng tội mình cùng nhau, và cầu-nguyện với Chúa, nhưt-định bỏ qua mọi sự cũ, đứng dậy chung lo công-việc Chúa. Được một người An-nam và một người Tàu ăn-năn. Thầu được 66\$95, xuất các khoản hết 64\$96, còn dư 1\$99. Cảm ơn Chúa.—*Lê-văn-Cung.*

### CAO-MIÊN

**Nam-vang.**—Từ 10 đến 12 Août 1938, chúng tôi nhờ Chúa tổ-chức một cuộc giảng phục-hưng, có mời ông Phó Chủ-nhiệm Trần-xuân-Hĩ, ông Bùi-trí-Hiền, ông A. L. Hammond và ông Phi-Phi giảng. Chúa dùng các tôi-tớ Ngài giảng-day cách quyền-phép, cho nên tin-đồ được đứcdậy đời thiêng-liêng, thêm đức-tin và

hứa-nguyện nhiều đều với Chúa, nào là ăn-ở cách thánh-sạch, lia-bỏ tội-lỗi, nào là lo sửa-soan sẵn-sàng để tiếp-rước Chúa và dự-tiệc cưới Chiên Con. Nguyễn Chúa cho các con-cái Ngài giữ trọn lời mình hứa cho đến cùng.—*Nguyễn-hữu-Khanh.*

## TRONG GIA-ĐÌNH

### CẦU-NGUYỆN KHẨN-CẤP

Xin Chúa cứu-chữa ông Nguyễn-khoa-Giáp, chấp-sự Hội-Thánh Long-xuyên đương đau nặng. — *Trần-như-Hối.*

### Ngủ yên trong Chúa

Bà Đặng-văn-Hựu, tức Nguyễn-thị-Su, tại Hà-nội (4-10-38).

Con nhỏ ông Hồ-váu-Xoài, tại Bắc-liêu. Ông Trần-xuân-Thu, thuộc-viên chi-hội Vĩnh-trạch.

Cụ Hoàng-văn-Trung, tại Bắc-ninh (13-10-38).

Bản-báo xin Chúa yên-ủi các tang-gia.

### HÍ-TÍN

Thầy Trần-văn-Tùng, thành-hôn cùng cô Hoàng-thị-Cúc, ở Huế (3-9-38).

Thầy Nguyễn-văn-Cửa thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Nhạn, tại Nam-vang (11-9-38).

Cô Nguyễn-thị-Túy-Vân, ái-nữ ông bà Nguyễn-văn-Sáng, đẹp duyên cùng thầy Phạm-văn-Chiều tại Cà-mau (3-10-38).

Thầy Nguyễn-ngọc-Huê thành-hôn cùng cô Trần-thị-Thanh-Tông, ái-nữ ông bà Trần-quốc-Anh, tại Nam-vang (1-10-38).

Cầu Chúa ban hạnh-phước cho các bạn.

## MỘT NGÀY GIẢNG ĐẠO Ở ĐA-LÁT

**T**ÔI là K'Húi, một học-sanh của trường Kinh-Thánh Thượng-du, có mấy lời làm chứng. Ngày hôm 16 Juillet 1938, ông Nguyễn-văn-Tầm có mời anh Phan-xuân-Thiện, trưởng-ban chứng đạo thanh-niên ở Đa-lát, giảng một bài về sự truyền-đạo cho anh em chúng tôi nghe. Chúng tôi cảm-động lắm, và nhờ ông Đại-trưởng-ban Hội Đa-lát Nguyễn-văn-Tầm hiệp chung với anh Thiện tổ-chức những ban chứng đạo cho chúng tôi.

Chiều chúa-nhật, tôi và K'Hằng đi cùng với anh Phan-xuân-Thiện, với cả

ban thanh-niên đi làm chứng cho Chúa. Chúng tôi đến thăm một cái trại người Mọi (Thờ) gần nhà ông Huyện Tân-khai. Anh trưởng-ban đã nhờ tôi thông-ngôn để làm chứng cho ông Bang-Tá, người thế ông Huyện, vì ngài đi vắng. Ma-quí cảm-độ, ông thoải-thác, nhưng sau nhờ Đức Thánh-Linh, anh trưởng-ban đã nói đủ về Thập-tự-giá cho ông, thì ông nhận-biết tội-lỗi mình và cầu-nguyện. Lúc đó có một người An-nam và một ông cai linh người Mọi cũng tin Chúa.

Được phép ông Bang-tá, lúc đó độ 4  
(Coi tiếp trang 328)

## KHÔNG ĐỘI MÃO TRIỀU-THIÊN

MỘT ngày kia, tôi đi trên đường khúc-khuỷu không một bóng mát, giữa những cánh đồng cháy xém dưới ngọn lửa của mặt trời mùa hạ. Tôi mệt-nhọc và khát nước lắm, thì may sao bên đường có một cây nhãn rũ bóng và rất sai trái. Tôi với tay hái trái, ăn thỏa-thích, rồi nằm nghỉ nơi gốc cây. Tôi định chỉ nghỉ chốc-lát cho đỡ mệt rồi lại đi đường, chẳng ngờ ngủ quên mất...

Tôi thấy mình mọc cánh, nhẹ-nhàng bay về phía bắc, nhìn lại xem địa-cầu

càng lâu càng thu nhỏ. Đã vượt ra ngoài bầu không-khí của địa-cầu, tôi thấy dang xa bay về phía mình hai vị thiên-sứ sáng ngời. Một vị choàng cho tôi một áo trắng dài may bằng thứ vải không có nơi hạ-giới; một vị trao cho tôi một

nhánh chà-là xanh-tươi lạ thường; rồi cả hai hơn-hở cùng bay bên cạnh tôi về Thiên-đàng.

Tuy đường dài mà bay rất mau, tôi cũng không thấy chóng mặt. Mắt thấy xa hơn, tai nghe xa hơn; từ xa đưa lại những điệu nhạc du-dương, gieo vào lòng tôi một sự vui-mừng khôn tả. Mắt tôi thấy những công bằng vàng chói-lọi của Thiên-thành. Thiên-sứ canh công thấy huyết bồi trên trán, bèn cho tôi vào, nhưng tôi ngạc-nhiên vì chẳng ai ra đón. Chừng cũng đoán được ý-nghĩ của tôi, một thiên-sứ bay cùng tôi bảo rằng:

— Chắc ông chưa biết lệ-luật của Thiên-đàng: người nào tới đây cũng chỉ được những kẻ mình dẫn về cùng

Cứu-Chúa chạy ra đón-rước. Ông không dẫn ai về cùng Cứu-Chúa, nên chẳng ai ra đón-rước ông.

Tuy không-khí trên thiên-đàng mát dịu, mà lúc ấy mồ-hôi tôi đổ ra nhur tắm. Tôi loạng-choạng suýt ngã, thì hai thiên-sứ điu tôi về nhà đã «sấm sắn» cho tôi. Nhà mới thăm-hại làm sao! Bên cạnh những cung-điện nguy-nga, tráng-lệ, xây toàn bằng kim-cương, vàng, bạc, có một túp lều tranh cũ-kỹ. Thiên-sứ chỉ vào đó mà bảo tôi rằng:

— Nhà ông đây! Ông vào đó mà ở!

Tôi phải khom lưng mới bước vào được. Thiên-đàng sáng như thể mà túp lều này tối như hừng, mùi hôi-hám rất khó-chịu. Tôi vừa muốn đặt mình nằm nghỉ trong túp lều ấy, liền có tiếng kêu to rất kinh-khểp:

— Lửa trời!

Chạy mau! Chạy mau!

Tôi vội chạy ra; thì một ngọn lửa lớn không biết chừng nào rơi xuống khu đó. Nhưng bao nhiêu nhà bằng kim-cương, vàng, bạc chẳng bị hư-hại; trái lại, nó nhờ lửa mà sáng-láng, đẹp-đẽ hơn. Duy có túp lều lụp-sụp của tôi là cháy hết, trơ cái nền nhuộm huyết. Thấy tôi đau-dớn, thiên-sứ mới bảo rằng:

— Nhà kia do công-nghiệp của ông nơi hạ-giới, lửa đã tỏ ra công-nghiệp ấy có giá-trị thế nào, nghĩa là không có giá-trị gì hết. Những lâu-đài bằng kim-cương, vàng, bạc kia là do công-nghiệp của sự yêu-thương, hi-sinh, thành-khiết, cầu-nguyện, làm chứng về Chúa.



Tôi đương sửng-sốt với cái ý-nghĩ không có nhà ở Thiên-dàng đời đời, thì một đội thiên-sứ bay qua, rao rằng:

—Hãy sửa-soạn vào triều-kiến Cứu-Chúa Jê-sus-Christ!

Các thánh-đồ reo mừng vang-động Thiên-dàng, khiến tôi càng thêm ngạc-ngạc: Tôi rụt-rè hỏi thiên-sứ đứng cạnh tôi rằng:

—Thưa thiên-sứ, tôi phải sửa-soạn những gì?

Thiên-sứ dường như ngạc-nhiên vì tôi ngờ-ngần đến thế, nhưng cũng bảo cho biết:

—Ông phải đội mũ triều-thiên, chỉ có thế.

—Mũ triều-thiên! Nhưng Chúa chưa ban cho tôi.

—Ông lầm rồi, Chúa chẳng ban mũ triều-thiên cho ai cả, mỗi người phải cố-gắng giựt lấy.

—Thưa thiên-sứ, không có mũ triều-thiên, có được phép vào triều-kiến Cứu-Chúa không?

—Được chứ, nhưng phải đứng đằng xa, và...

—Và sao, thưa thiên-sứ?

—Sao thì chốc nữa ông sẽ rõ.

Tôi thở dài cho người dạ, tự an-ủi rằng dầu sao, số-phận mình cũng may-gặp trăm, ngàn lần những kẻ bị quăng vào hồ lửa. Dầu đứng xa mà nhìn được mặt Chúa còn hơn không hề ngó thấy mặt Ngài.

Cung-diện mở cửa, trần-thiết cực-kỳ hoa-mỹ. Cứu-Chúa Jê-sus ngự trên ngai nhuộm huyết, ai nấy đứng yên-lặng. Một thiên-sứ truyền rằng:

—Hãy thờ-lạy Vua Cao-cả đã phó mạng cứu người tội-lỗi!

Hết thấy thánh-đồ ở đó qui xuống tung-hô:

—A-lê-lu-gia! Hô-sa-na!

Thiên-sứ truyền cho từng người một đến trước mặt Chúa mà nhìn cho rõ mặt Ngài và muốn hỏi Ngài đều gì cũng được.

Trước hết tôi thấy các Sứ-đồ Phao-lô, Phi-e-rơ, Giăng, vân vân, bước tới

và được Đức Chúa Jê-sus khen rằng:

—Hỡi môn-đồ ngay-lành, trung-tín, được lắm!...

Đợi mãi mới tới lượt mình, tôi rụt-rè bước tới và thấy mặt Đức Chúa Jê-sus thoáng một nét buồn. Tôi sợ-hãi lắm, trái tim đập thình-thình, nhưng cũng đánh bạo hỏi rằng:

—Lạy Chúa!...

Đã đoán biết ý-nghĩ của tôi, Chúa nghiêm-nghị hỏi lại:

—Con muốn nói đến mũ triều-thiên chăng?

—Lạy Chúa, vâng. Cớ sao mọi người đứng đây đều đội mũ triều-thiên, duy một mình con không có?

—Con lấy thế làm lạ chăng? Không lạ chi hết, con ạ. Những người kia

suốt đời hầu việc Ta, chẳng quân hi-sinh, khó-nhọc, có người phải đổ huyết cũng không lui, nên họ được thưởng mũ triều-thiên muốn đời không tàn-héo. Còn con suốt đời chỉ lấy sự tin để được cứu làm đủ, chớ chẳng hề chịu hi-sinh, khó-nhọc vì Ta, cho nên chẳng được đội mũ triều-thiên vào triều-kiến Ta.

Tôi hồ-thẹn tái mặt, gắng gượng hỏi Chúa:

—Bây giờ xin Chúa cho con trở xuống trần-gian để hầu việc Chúa. Con xin dâng trọn mình làm sáng danh Ngài, dầu muốn chết cũng không quản-ngại.

—Không được đâu, con ạ. Ai cũng chỉ có một cuộc đời, phải sống cho đầy-dủ để giựt lấy mũ triều-thiên. Con đã bỏ phí đời mình, nên đời đời không được đội mũ triều-thiên. Ôi! Biết bao con-cái yêu-qui của Ta được cứu linh-hồn, nhưng mất cuộc đời trong cõi hư-không, vô-nghĩa.

Tôi run-rẩy toàn-thân, ngã vật xuống nền cung-diện, té ra một giắc chiêm-bao...

Tôi lại đi trên đường khúc-khuyết không một bóng mát, giữa những cánh đồng cháy xém dưới ngọn lửa của mặt trời mùa hạ.—*Đồ-dùng-Tri, Hà-nội.*

## TIÊU-SỬ CHI-HỘI BẾN-TRE (1925-1938)

NĂM 1925, cái năm mà mỗi linh-hồn còn đương ngủ mê dưới cánh tay của ma-qui, có mấy người ở đây nghe đồn tại Mỹ-tho (cách 14 cây số) có đạo Tin-Lành! Họ rủ nhau qua nghe giảng, tin Chúa, đoạn trở về, dẫn-dắt được nhiều người thêm. Nghe tin ấy, ông Mục-sư G. C. Ferry ở Mỹ-tho có sai ông Lượm qua mượn phổ nhỏ bán sách. Sau Mẫu-hội cử ông Nguyễn-châu-Thống đến mượn ba căn phố lớn khai-giảng.

Hội-Thánh lúc đó thật phần-hưng, trong hai năm có đến trên 300 người chịu phép báp-têm, có lần làm phép báp-têm cho 115 người. Nguyên-do cuộc phần-hưng là Chúa cảm-động các tín-dồ rất sốt-sắng cầu-nguyện, chịu khó nhọc đi nhóm lại, mặc dầu cách xa 20 cây số, cũng vui lòng. Kể đi bộ, người đi thuyền và xe, mỗi ngày thứ bảy đi nhóm lại cầu-nguyện và ở đêm tại nhà giảng, sáng hầu việc Chúa, rồi về. Thậm-chí có nhiều ông già bà cả đi bộ rất xa để nhóm lại, rất đáng thương. Vì cơ ấy Chúa cảm-động lòng người chưa tin Chúa, mỗi tuần họ đến nghe giảng thật đông và xin cầu-nguyện.

Anh em cũng sẵn lòng lạc-quyền cách rộng-rãi, nên Hội-Thánh tính tự-lập nhà giảng và bắt đầu tự-trị. Mượn đất, mua cây xong, ông Thống về học, ông Nguyễn-hữu-Khanh đến thay. Năm 1928 cất xong nhà giảng bằng gạch ngói, giá trên hai ngàn đồng. Như lễ khánh-thành, có mời Hội-đồng hiệp-nguyện nhóm lại, thật danh Chúa rất vinh-hiến.

Trải qua bảy năm, Chúa dùng ông

ba Nguyễn-hữu-Khanh chân bầy rất trung-tin, nên số tín-dồ càng thêm lên và mở-mang các chỗ mới, như Ba-tri, Mỏ-cày và Sốc-sải. Hiện nay ba nơi ấy có ba Hội-Thánh biệt-lập. Riêng phần Hội Sốc-sải đã chịu phần lớn trong nhà giảng này, nhưng vì cách xa 20 cây số nên anh em ở đó quyết-định tự-lập một nhà giảng nữa. Hôm nay Hội ở đó cũng lớn-lao, đồ-sộ, không thua gì Hội Bến-tre.

Sự chia ra nhiều Hội vậy làm cho Hội-Thánh yếu đi, lại gặp hồi kinh-tế khủng-hoảng, theo tri loài người tưởng sẽ nguy; nhưng nhờ quyền-năng Chúa khiến đây-tờ Ngài hết lòng chịu-khó, nên Chúa kêu-gọi thêm được nhiều người ăn-năn trở lại, làm cho Hội-Thánh cứ đứng vững và tấn-tới luôn. A-lê-lu-gia!

Năm 1934 ông Khanh dời đi. Kể Hội bị cơn

thử-thách, Chúa dùng ông Nguyễn-văn-Sàng nhịn-nhục yên-ủi, nên anh em được phước nhiều. Năm 1935, Chúa sai vợ chồng chúng-tôi đến để nối theo chức-vụ cho đến hôm nay. Năm 1936, Hội-Thánh có xây-cất thêm một tư-thất cho Mục-sư, giá trên 300\$00. Cảm ơn Chúa!

Tóm lại, Hội-Thánh này tự-trị tự-lập đến nay ngoài 10 năm. Trên nhờ ơn Chúa chân-giữ, dưới các đây-tờ Ngài tỏ lòng trung-thành, cùng anh em tín-dồ hiệp-tác, nên dầu trải qua nhiều nỗi thử-rèn mà chẳng thối-lui, lại càng bành-trướng ra trong bốn-tính cách mỹ-mãn. Đáng ngợi-khen Chúa! Amen!—Thay mặt Hội-Thánh: Phan-van-Hiến.



MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU

## QUYỀN CHÚA CHỮA BỆNH

**M**A-QUI luôn tức-giận ai hoạt-dộng trên con đường Chúa, mà tức-giận hơn hết là sau khi xô ngã, kẻ ấy lại nằm ngay trên giường có ruột gà và nệm bông. Tôi xin lớn tiếng ngợi-khen ơn Cứu-Chúa Jê-sus (xem Thi-thiên 138: 2, 7).

Đương khi công-việc hề-bộn, ngày trụ-trường đã gần, tôi lâm-bệnh dứt các giây huyết trong dạ dày (bao-tử).

Đã xây-xăm mây-mặt mấy ngày, tôi cứ gắng-gượng, đến 15 Septembre 1938 thì bệnh kịch, nghe trong dạ dày khó chịu, muốn đi ngoài. Mới từ phòng ngoài bước vào phòng trong thì té nhào xuống đất, bất-tĩnh nhân-sự, mồ-hôi toát ướt cả người như tắm, tay chơn lạnh ngắt, mắt trợn trắng, tưởng đã sớm lia anh em mà bắt tay Xa-chê hoặc La-xa-rơ trên nước Chúa (sau vợ thuật lại). Hoảng-hốt, vợ, em và thầy Thạch hiệp lại khiêng lên giường, vừa kêu Chúa vừa hơ lửa, báp dầu.

Gặp dịp may có mấy thầy học-sanh Hoàng-trọng-Vân, Nguyễn-xuân-Hào, Võ-thạnh-Thời và Trần-văn-Tùng hiệp tâm-lực giúp-đỡ. Sau độ 15 phút tỉnh lại. Chúa xui-giục mượn đồ bơm xô, ra hơn 3 lít huyết, cục có, lạt có, đã ương, đen và thối-tha quá! Ông Đốc-học H.H. Hazlett tỏ hết lòng yêu-thương thành-thực, cực-lực cầu-nguyện, lại cho mời y-sĩ Nguyễn-sĩ-Dụng. Ông cũng tận-tụy đến thăm luôn ba lần chiều, tối và sáng sớm 15, 16. Song ông chỉ lắc đầu, tiêm những phát thuốc thêm sức, và thúc-giục đi nhà thương. Nửa buổi 16, ông Đốc-học mượn xe hơi đưa vào nhà thương. Ông hết lòng gửi-gắm cho thầy thuốc.

Dầu thầy thuốc vui lòng săn-sóc, nhưng lần đầu ông đến với tôi thì ông tỏ vẻ bi-quan mà lắc đầu và phun mũi! Ai cũng nói bệnh kịch lắm. Thế mà chỉ ở nhà thương có 10 ngày thì bệnh thuyên-giảm một cách ngoài ý-liệu của lương-y và mọi người.

Thật không nhờ sự cầu-nguyện khàn-thiết của bạn đồng-lao yêu-qui trong Đông-Pháp, thì thế nào có cái kết-quả phi-thường dường ấy! Hiện chỉ còn yếu vì mất huyết quá nhiều. Dầu vậy, tôi tin chắc rằng chẳng bao lâu, không những bình-phục, mà chắc lại có sức hoạt-dộng hơn nữa. Đó là chỗ ma-qui tức-giận, thiết-tưởng nó đã hối-hận rằng: «Hay vậy ta không xô người!» Vẫn còn nhiều bài học quý-báu nữa đương khi ngoại-bệnh. Song chắc Thánh-Kinh Báo cho phép tôi nói được bấy nhiêu đây là rộng-rãi lắm rồi. Xin các



GIÁO-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN

quí ông bà, anh chị em đồng-thanh với tôi mà hát: «A-lê-lu-gia!» là đủ. Vậy, các quí ông bà, anh chị em yêu-dấu cứ cầu-nguyện thêm cho. Tạ ơn trước. Tôi định vào ngày thứ hai 10 Octobre này khải-sự dạy chút ít.

Nhơn dịp xin thành-thực muốn tạ ơn lòng các quí ông bà anh chị em đã hết lòng cầu-nguyện và gửi thơ-từ thăm-hỏi cùng an-ủi tôi. Nhất là ông bà Đốc-học H. H. Hazlett, cụ Thừa, ông Long, ông Tiếp, mấy ông bà trong chi-hội Tourane và các quí thầy, cô học-sanh tỏ lòng thương-yêu đủ mọi phương-diện. Không tiện trả lời riêng, mấy lời thành-thực xin kính đáp chung. Mong các quí ông bà, anh chị em chước-lượng cho. Vạn-tạ! — *Giáo-sư Ông-Văn-Huyền, Tourane.*



# VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

**C**HA con mắc vòng khốn-khó hiểm-nghèo, và chỉ thoát khỏi vì có bằng-cớ tỏ ra rằng bè-bạn đã lạm-dụng sự khờ-dại của mình.

Nhưng tai-họa chỉ dức-dẩy đục-vọng của cha con, chớ không dạy-đỗ cho cha con một điều hay nào hết. Cha con bèn một mình theo đuổi những vụ đầu-cơ, và tin chắc rằng chẳng bao lâu mình sẽ thành-công. Nhờ mưu này chước nọ, cha con có thể tin đi lời lại với cô Luy-xi bấy giờ đã thành-niên được sáu tháng. Một ngày kia, mẹ con bỏ nhà ông ngoại con để cùng cha con trốn đi ngoại-quốc. Tại đó, họ làm phép cưới theo luật-pháp, chớ không còn theo một lễ-nghi tôn-giáo nào cả.

Được thơ của mẹ con kể-lễ sự-tình, ông ngoại con chẳng lộ vẻ cảm-dộng chi hết. Nhưng sự tức-giận của ông chẳng vì âm-thầm mà bớt hung-hăng. Những kể lại gần ông trong mấy tuần-lễ đó nói với má rằng mặt ông có vẻ rất góm-ghe. Chính tay ông khóa phòng của mẹ con, rồi ông cắt chia-khóa đi, và cấm ngặt không ai được nói đến tên Luy-xi trước mặt mình nữa. Từ ngày đó, ông chẳng chút đả-dộng tới tên của mẹ con.

Sau khi thành-hôn và đi du-lịch vài tuần-lễ, cha mẹ con lại lẳng-lặng trở về, dường như chẳng có việc chi khác thường xảy ra. Cha con cứ hùn vốn vào những vụ đầu-cơ, có khi được lời, có khi thua-lỗ, song không hề «tấy.» Vẫn đi lại thăm-viếng cha con, chồng má bèn nài-nỉ cha con hãy vì yêu-thương vợ trẻ mà bỏ kế sanh-nhai ấy để tìm công-việc làm-ăn chắc-chắn và có chừng-mục. Nhưng, đã ham

buôn-bán theo cách đó, cha con chẳng chịu nghe lời. Cha con nóng-nảy khát-khao của-cải, nên vẫn tưởng rằng sau này nếu gặp vận may, ắt mình sẽ được sản-nghiệp hên-vững và to-tát.

Chồng má năng gặp cha mẹ con, và mẹ yêu-quí của con lần lần coi chồng má như người bạn tốt nhất. Mẹ con thường nói với chồng má rằng dầu cuộc hôn-nhơn kia dường như phân-cách mẹ con với ông ngoại con cho đến đời đời, nhưng mẹ con cũng có thể phục-hòa với ông ngoại con. Song chẳng hề có như vậy đâu. Trong một thành-phố rất rộng-lớn, người ta không hề gặp nhau nào có khó gì. Vậy, ông Lâm-bá không hề lại gặp mẹ con. Ông dường như đã quên phứt mẹ con. Chỉ hơi đả-dộng tới cách sanh-hoạt của mẹ con cũng đủ nhóm lửa giận phừng-phừng của ông.

Rồi cặp uyên non bắt đầu trải qua những ngày buồn-thảm. Cha con thua-lỗ nhiều lắm và cứ đi vay-mượn tứ-tung, chẳng kể đến những lời nài-nỉ của chồng má. Cha con phiến-muộn, nên hề nghe ai răn-bảo, thì liền nổi giận, chấp-nhứt, và lại muốn trả thù. Má tưởng rằng cha con muốn tránh khỏi mỗi lời quở-trách, nên đã dời đi ở một thành-phố xa-xôi. Con yêu-quí ơi, vài tháng sau, con sanh ra trong thành-phố đó.

Từ bấy giờ trở đi, vợ chồng má không biết tung-tích cha mẹ con, vì họ không hề gửi thơ-từ cho vợ chồng má và cũng không cho biết chỗ ở. Nhưng chồng má thường tưởng-nhớ cha mẹ con, và cứ rầu-rĩ, bối-rối trong tâm-trí vì lo-lắng cho cha mẹ con, những mong biết được tin-tức mới yên dạ. (Còn tiếp)



# NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



## NẾU HÔM NAY...

**N** NGÀY kia có một nhà du-lịch dừng chơn trước một biệt-thự rất rộng-lẫy trên bờ một cái hồ trong xanh ở nước Thụy-sĩ, nhưng không phải trên đường mà những người vân cảnh thường qua lại.

Nhà du-lịch gõ vào hàng rào sắt, tức-thì có một ông cụ cai vườn ra mở cái cổng nặng-nề vẫn đóng chặt. Sung-sướng vì được thấy một tân-khách, cụ cho ông xem các vẻ đẹp lạ-lùng trong khu vườn lớn-rộng. Vị khách hỏi:

—Cụ ở đây đã bao lâu rồi?

—Thưa ông, tôi ở đây đã được hai mươi bốn năm.

—Chủ của cụ ít khi ở trong biệt-thự này, có phải không? Cụ đã trông thấy ông mấy lần rồi?

—Tôi đã trông thấy ông bốn lần. Lần cuối-cùng cách đây đã mười hai năm.

—Ông có viết thư cho cụ chăng?

—Chẳng bao giờ.

—Thế ai trả công cho cụ?

—Người quản-gia của ông.

—Thế người quản-gia này có năng đến đây chăng?

—Tôi chưa hề thấy mặt ông. Ông ấy luôn luôn giao-thiệp với tôi bằng thư-từ.

—Thế thì ai hưởng sự đẹp-dẽ này?

—Trừ ra vợ tôi và tôi thì không ai hưởng hết.

—Tuy vậy, cụ coi-sóc vườn này, sân hoa này, bãi cỏ này một cách chu-áo, dường như ngày mai chủ của cụ sẽ đến.

—Ồ! Thưa ông, tôi làm như chủ tôi phải đến ngày hôm nay, vâng, thưa ông, ngày hôm nay!

Đó là tinh-thần ta phải noi theo để dự-bị tiếp-rước Chủ Thiên-thượng của chúng ta. «Vậy hãy tỉnh-thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.»—*Nguyễn-duy-Hữu dịch.*

## CÒN TỘI NỮA KHÔNG?

**M**ỘT bà kia ở thành Dundee, xứ Tô-cách-lan, trước kia vốn là người hư-thần mất nết, gian-ác xấu-xa, nhưng đã nhờ tin theo Đấng Christ mà được cứu-rỗi. Bà đi làm chứng về sự đó và gặp một người cậy sự công-bình của mình. Nghe bà bày-tố ân-diễn của Chúa, người kia chế-nhạo rằng:

—Bà còn nhớ những năm vừa qua, bà làm gì không?

—Nhớ chớ, bà đáp. Chắc bà không biết phần nữa tội-ác của tôi. Tôi xấu-xa đến nỗi bà hoặc người khác không thể biết hết. Nhưng bà đã quên một điều: «Huyết của Chúa Jê-sus làm sạch mọi tội chúng ta.» Như vậy, thì còn chi nữa?—*Glad Tidings.*

## LỜI SỐNG ĐỒN VANG

(Tiếp theo trang 311)

lòng mạnh-mẽ kẻ tôi-tớ mình và cầu-xin Chúa mở mắt cho nó thấy đạo bình Ngài rất quyền-phép và lớn-lao biết đường nào.

Quả thật, Ê-li-sê là người Đức Chúa Trời có đủ tư-cách, nên từ người đồng-bào cho đến người ngoại-quốc đều nhờ ông mà được gội-nhuần ơn-phước.

Cầu-xin Đức Chúa Jê-sus cũng dắt chúng ta lên như vậy để Hội-Thành ở Đông-dương được một cơn phục-hưng lớn và mọi người đều nhờ chúng ta mà hưởng ơn cứu-rỗi một cách đặc-biệt và mãn-nguyện. Vì Ngài có phán hứa rằng: «Kẻ nào tin Ta, sẽ làm việc Ta làm, lại cũng làm việc lớn hơn nữa.»

## ĐẠO CHỨA TẠI CAO-LY

**D**ÂN Cao-ly giống như các dân-tộc ở trung-ương Âu-châu, vì họ vốn từ đó mà tràn đi. Dân-số chừng hai mươi triệu. Nước Cao-ly ở chính giữa Viễn-dông, nhơn-dân có trí thông-minh và tài-khéo.

Đạo Tin-Lành truyền đến nước Nhật từ 75 năm nay, đến nước Tàu hơn một trăm năm nay, đến nước Cao-ly mới được 50 năm, thế mà số tin-dồ ở Cao-ly đông hơn cả hai nơi kia.

Đạo Tin-Lành truyền đến nước Cao-ly thế nào? Nguyên ông *Nelson* chủ-trương một hội y-tế truyền-giáo (*mission médicale*), cảm thấy Đức Chúa Trời thúc-giục mình đến nước Cao-ly. Nhưng bấy giờ cửa nước Cao-ly đóng chặt không cho đạo Tin-Lành vào. Nếu ai cả gan dám giảng đạo ấy thì bị bắt và xử-trảm. Vậy, ông *Nelson* đành phải làm việc trong địa-phận Trung-hoa ít lâu, vừa chữa bệnh, vừa giảng Tin-Lành.

Rồi một ngày kia, ông xuống tàu đến nước Cao-ly. Ông đến ở kinh-thành nước ấy ít lâu, thì thái-tử trong hoàng-cung bị đạn bắn phải rất nặng và đương hấp-hối. Vua Cao-ly nghe nói trong kinh-thành có một ông tên là *Nelson*, vừa giảng đạo, vừa chữa thuốc, bèn cho mời ông đến. Vậy, ông vào trong cung-diện, đến phòng thái-tử nằm. Với các đồ dùng tinh-xảo, ông khoét thịt, lấy hết chất độc ở vết thương, gấp được viên đạn ra, và thái-tử được khỏi chết.

Khi ông *Nelson* ra về, thì vua phán rằng: «Đạo Tin-Lành như vậy chẳng? Trước kia trẫm chưa biết họ dùng cách nầy mà giảng đạo.» Rồi vua cho phép ông theo đuổi công-cuộc truyền-đạo ở Cao-ly. Vậy, trong nước Cao-ly, đạo Tin-Lành bắt đầu rao-giảng nơi cung vua, chớ không phải nơi lều tranh vách đất như thói thường và như ý mong-

mọi của chúng ta từ xưa nay đâu.

Giáo-sĩ *Nelson* bèn rao danh Jê-sus, nói cho dân Cao-ly biết họ là tội-nhơn và Đức Chúa Jê-sus đã chết thay họ. Rất nhiều người được chữa thuốc, được biết Đấng Christ và nhứt là được thấy Ngài sống trong ông *Nelson*.

Sau khi kê-cứu sử-ký Hội-Thánh lâu năm, tôi dám thận-trọng nói rằng không bộ sử-ký Hội-Thánh nào có thể chép những phép lạ to-tát như đã thấy thực-hiện và còn đương thực-hiện trong nước Cao-ly. Hội-Thánh Cao-ly thật theo gương-mẫu của các Sứ-dồ. Hội-Thánh ấy đã được sức mạnh chính vì đã bị bắt-bớ dữ-dội. Người nào không bị ngồi tù vì danh Đấng Christ rất ít là một lần thì không được kể là tin-dồ. Ngồi tù, họ phải ăn món rất khó nuôi, là đậu xấu nằm tròn. Ở Cao-ly, đậu xấu thường để cho súc-vật ăn, vì người đều ăn cơm. Tin-dồ quen nói rằng: «Anh ấy chưa tập ăn đậu xấu, thì đã có đức-tin gì đâu.»

Sau 50 năm giảng đạo, trong nước Cao-ly hiện nay có nhiều tin-dồ hơn khắp đế-quốc La-mã một trăm năm sau khi Đấng Christ ngự lên trời và Đức Thánh-Linh giảng-lâm.

Hội-dồng phục-hưng họp vào giữa năm có 30 vạn người ghi-tên, có nhiều bà đi hàng trăm dặm đến nhóm. Tôi cũng mới giảng phục-hưng tại một địa-hạt kia. Sau khi giảng, có một tin-dồ tên là ông Kim, bước lên tòa giảng làm chứng rằng Đức Chúa Trời đã làm phép lạ trong thân-thể ông. Số là hàm răng dưới của ông trể ra, trông rất ghê-sợ, không thấy thuốc nào chữa được. Nhưng Hội-Thánh cứ khẩn-nguyện cho ông, và Đức Chúa Trời đã chữa lành cho ông. Hiện nay ông có thể cất tiếng hát ngợi-khen Chúa. — *Tiến-sĩ George S. McCune (The Latter Rain Evangel)*.

### ĐÓA HOA TƯƠI



**K**IA, một đóa hoa mới nở giữa chùm lá xanh! Hoa thơm-mỡn, tươi-thắm, nhu-mì, dường như e-lệ, gọi trong tâm-hồn ta biết bao tư-tưởng đẹp-đẽ. Có lý-lâm, nhà văn-sĩ vì trang thiếu-nữ với một đóa hoa, chẳng những vì nàng có nhan-sắc kiều-diễm, song nhưt là vì nàng đức-hạnh thơm như hoa. Đóa hoa mới nở là đầu-đề của biết bao bài thơ tuyệt-tác của các thi-sĩ Đông, Tây, kim, cổ. Đóa hoa mới nở cũng đáng là đầu-đề của một bài luận về Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng đã được sánh với «bó hoa một-được, một chùm hoa phụng-tiên, hoa tường-vi của Sa-rôn, bông huệ của trũng, vân vân» (Nhã-ca 1: 13, 14; 2: 1).

#### NƠI HOA NỞ

Có khi hoa nở giữa chùm lá xanh, có khi giữa bụi gai, có khi lẫn với cỏ, có khi giữa vũng bùn. Đấng Tạo-Hóa dường như đã có ý đặt hoa vào những «hoàn-cảnh trái-ngược» ấy để càng tăng vẻ đẹp của hoa. Thật vậy, đời đầy tục-tử, ta càng dễ nhận thấy con người trang-nhũ; xã-hội nhao-nhãn những kẻ phù-bạc, ta mới càng thưỡng-thực giá-trị của bậc kiên-trinh.

Đức Chúa Trời đã quả-quyết đặt Con Ngài, là Jê-sus-Christ, giữa cõi đời tội-lỗi, ô-trọc, để sự thánh-khiết của Con Ngài ngày càng rõ-rệt. Ngài đã cho phép ma-quỉ và tội-ác vây-hãm

Đức Chúa Jê-sus-Christ, để mình-chứng rằng Đấng ấy có một tâm-hồn đạo-đức vững-vàng như sắt, đá. Tại sao Đức Chúa Jê-sus-Christ phải có cơ-hội toàn-thắng tội-ác và ma-quỉ? Ấy vì muốn cứu loài người khỏi vòng tội-lỗi, thì trước hết chính Ngài phải đủ bằng-cớ chứng thực rằng mình không bị giam-cầm trong vòng tội-lỗi, kéo lại bị thiên-hạ chế-nhạo rằng: «Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lành trước đã!»

#### HOA ĐỀU-ĐẶN

Sự khôn-ngoaan lạ-lùng của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra bởi sắp-đặt mọi bộ-phận của đóa hoa một cách đều-đặn, cân-xứng, hòa-hiệp. Cái tốt-đẹp phải có cân-xứng thì mới hoàn-toàn. Về phần đạo-tâm cũng vậy. Công-bình quả thành ra cay-nghiệt. Yêu-thương quả thành ra nhu-nhược. Can-dảm quả thành ra táo-tợn. Nhu-mì quả thành ra hèn-nhát. Cương-quyết quả thành ra câu-chấp. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã gồm-tóm hết các đức-tành ấy trong tâm-thân Ngài, nên trong mọi trường-hợp, Ngài được đẹp lòng Đức Chúa Trời và loài người. Ngài chẳng ham-mến mùi đời, nhưng rất thương người đời và gắng hết sức giúp cho đời họ được tươi-vui, đầy-dủ. Ngài rất thương-xót người bị trói-buộc trong vòng tội-lỗi, nhưng không dung-thứ một tội-lỗi nhỏ-mọn trong bất luận người nào. Ngài coi quí linh-hồn loài người, đánh giá nó cao hơn cả thể-gian, nhưng cũng không khinh

thương thân-thể loài người vì kẻ nô là đền-thờ của Đức Chúa Trời chi-cao. Tâm-tánh Ngài cân-xứng như thể, nên mọi người có thể đến gần Ngài và đều được Ngài cứu-giúp trong cảnh-ngộ riêng của từng người một.

### HOA CÓ NHỤY VÀNG

Nếu hoa chỉ có cánh đẹp mà không điểm thêm nhụy vàng như một trái tim trong-sạch, thì vẻ đẹp không được trọn- vẹn. Nếu những cử-chỉ nhu-mì, yếu-thương, công-bình, can-dảm, thanh-khiết của một người nào chẳng do tâm-tâm mà phát ra, thì có giá-trị gì đâu. Cho nên đạo Đức Chúa Jê-sus chủ-trọng cái lòng, và chính Ngài nhưt cử nhưt động cũng tự lòng mà ra cả. Ngài có tấm lòng của một người mẹ, rộng như biển cả, bao-bọc muôn triệu

người, hay là của chính Đức Chúa Jê-sus. Các giáo-chủ khác không có ảnh-hưởng cải-thiện trên môn-đồ mình vì chính mình không có một yếu-tố thiên-thượng, tức là sự sống của Đức Chúa Trời. Sự sống của một người, dầu người ấy hiền-thánh bậc nào, cũng không thể có ảnh-hưởng càng ngày càng lớn trên mọi dân-tộc trải qua mấy chục thế-kỷ. Nhưng sự sống của Đức Chúa Trời đầy-dẫy trong Đức Chúa Jê-sus có thể sanh ảnh-hưởng như thế. Ngài chỉ cần tỏ mặt thì quân thù đã tề nhào xuống đất như chết, chỉ cần liếc mắt nhìn thì môn-đồ yếu-duối đã phải ăn-năn đau-dớn, chỉ cần ra một dấu thì hàng triệu

## CHỈ JÊ-SUS ĐƯA VỀ V

con-cái Ngài. Ngài có tấm lòng của một vị mình-quân, ngày đêm thao-thức, chỉ mong cho nhơn-dân được bình-an, vui-mừng, sung-sướng, đầy-dủ. Ngài có tấm lòng của một trang hiệp-sĩ, sẵn-sàng hi-sinh tánh-mạng để cứu-vớt loài người. Lòng Ngài đẹp-đẽ như vàng trắng bạc giữa mùa thu treo trên khung trời sáng-láng. Lòng Ngài là nơi mọi người có thể đến ăn-năn, tránh khỏi gió to, sóng cả của cuộc đời vật-dục.

### HOA TỎA HƯƠNG THƠM

Bạn hãy đứng gần một chùm hoa thơm ngát. Chắc bạn liền thấy lòng mình được nhẹ-nhàng, mọi gánh nặng dường như trút hết. Hoa đẹp mà không có hương thơm thì không được quý-chuộng trọn- vẹn. Mùi thơm của hoa cũng như ảnh-hưởng của một

người sẵn lòng chết vì danh Ngài.

Hiện nay Ngài sống trên trời sau khi đã chết và sống lại, nhưng ảnh-hưởng của Ngài chẳng vì đó mà kém-sút. Trái lại, nó ngày càng lớn-mạnh, tràn khắp thế-giới. Bạn muốn chịu ảnh-hưởng thơm ngát của Ngài chăng? Hãy xây-bổ đường tội-lỗi, tin-nhận Ngài làm Cứu-Chúa, thì Ngài sẽ ngự vào làm Chủ trong lòng bạn, rải ảnh-hưởng toàn-năng của Ngài khắp người bạn, khiến cuộc đời bạn cũng có mùi thơm ngát của chính mình Ngài, tức là có sự yêu-thương, vui-mừng, bình-an, thanh-khiết giúp ích cho mọi người chung-quanh mình.

### HOA VỚI CUỘC XÃ-GIAO

Bạn-bè yên-tiệc vui-vầy, có một

## HOA TÀN-HÉO

binh hoa đặt giữa bàn tiệc để tặng vẻ sang-trọng và thân-mật. Trong đám cưới, bó hoa tươi tân-phụ cầm nơi tay làm tăng vẻ trinh-khiết của nàng. Năm mới, người ta đi chúc-tụng nhau, đem theo bó hoa tươi, ngụ-ý chúc cho đời bạn suốt năm được tươi-thắm, đẹp-dẽ như hoa. Trong đám tang, người ta cũng phúng hoa, ngụ ý than-tiếc đời người ngắn-ngủi như hoa.

Hoa cần cho cuộc xã-giao thế nào, thì Đức Chúa Jê-sus cũng cần cho đời người thế ấy. Người đã lia-bỏ tội-lỗi mà tin-nhận Ngài thì được Ngài kết bạn với. Bạn vui ư? Ngài sẽ ban thêm sự vui-mừng trên trời. Bạn buồn ư?

Các thi-sĩ viết bao nhiêu bài thơ đề chúc-tụng đóa hoa mới nở, thì cũng viết bấy nhiêu bài thơ đề khóc đóa hoa tàn-tạ. Người nào có chút ít tình-cảm thì cũng phải ngậm-ngùi trước đóa hoa mất thanh-sắc, mất hương-thơm, vàng úa, khô-héo, rơi-rụng. Ấy đấy, hình-ảnh của loài người và công-việc họ. Người ta như vai tuồng hiện trên sân khấu ít lâu, đóng một vai trở giàu, nghèo, sang, hèn, mạnh, yếu, rồi biến mất. Không có gì là bền-vững, lâu-dài trong đời này. Giàu-mạnh như vua Sa-lô-môn cũng phải than rằng: «Hư-không của sự hư-không, hư-không của sự hư-không, thấy đều hư-không!»

Nhưng Đức Chúa Jê-sus là Đóa Hoa

# CHÚA CHA ĐỜI ĐỜI

Ngài cùng khóc với bạn và chia-xẻ sự buồn-rầu của bạn. Ôi! Phước thay cho linh-hồn nào có Đức Chúa Jê-sus ngự vào làm Chủ độc-nhứt vô-nhị! Nếu anh em phó-thác đời sống mình vào tay Ngài, thì sẽ được vững lòng yên trí mà đi suốt đường đời. Sứ-đồ Phao-lô đã từng-trải dịch-thực như thế, nên đã tuyên-bố: «Tôi chắc rằng bất-kỳ sự chết, sự sống, các thiên-sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền-phép, bề cao hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa của chúng ta.»

muôn đời không tàn-héo. Hương-thơm của Ngài bay khắp bốn phương. Lòng vàng của Ngài ngàn năm không lay-chuyển hoặc đời-đổi. Ấy vì chính Ngài có sự sống đời đời của Đức Chúa Trời. Sự sống vinh-hiến, toàn-năng bất-diệt đó, Ngài sẵn lòng ban cho bạn, chẳng đòi giá gì, miễn là bạn lia-bỏ tội-lỗi, không nhờ-cậy sức riêng, hết lòng tin-nhận Ngài là Cứu-Chúa độc-nhứt vô-nhị của mình.

Đức Chúa Jê-sus-Christ đã thương-yêu cả nhơn-loại và chính mình bạn nữa, đến nỗi đã phó mạng máu trên cây thập-tự, đổ huyết đên-bồi hết tội-lỗi của bạn, hầu cho bạn sống đời đời trên nước vinh-quang, hạnh-phước. Ngày nay là dịp rất quý cho bạn tiếp-nhận Ngài mà hưởng phước vô-lượng. Sao bạn nỡ bỏ qua?—T. K. B.

## LÒNG TỪ-BI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

**T**ÔI có xem một tờ báo thuật một chuyện như thế này.

Có một đoàn cướp kia rất là tàn-ác, một hôm chúng nó đánh giết một nhà phú-hộ kiu; nhà nầy chỉ có hai ông bà với một đứa con gái mới lên năm tuổi. Thương thay, nó cướp hết tiền, lại còn giết ông, và bắt con ông đem về bán cho chủ một gánh hát xiếc. Từ đó về sau mẹ con phải xa-cách nhau. Cô trở nên một thiếu-nữ hát xiếc. Cái đời của cô đã tuyệt-vọng rồi, nhiều khi cô thầm nghĩ rằng ai là cha cô, ai là mẹ cô.

Ngày qua tháng lại mau-chóng, cô đang 15 tuổi. Một hôm, cô ngồi buồn, bỗng nghe một em bé rao: «*Nhứt-trinh, mẩy thấy!*» Liên lúc ấy cô mua một tờ báo xem cho đỡ sự buồn-rầu. Nhưng, may thay, cô vừa xem bên trang nọ thì thấy đề mẩy hàng chữ to như thế nầy:

*Con tôi tên là Kim-Loan, có một cái sẹo nơi mi mắt, nếu ai biết có nầy, dẫn lại nhà tôi, tôi sẽ trọng-thưởng. Tôi tên là Tổ-Hoa, nhà ở đường X..., số 82, Sai-gòn.—Tổ-Hoa.*

Xem xong, cô còn nghi-ngờ và nhứt-nhát chững? Liên lúc ấy cô lại nhà bà, qui trước mặt mà thưa rằng:

—*Mẹ ơi! Con của mẹ đã về đây! Bà đỡ con mình lên, bảo đầy-tớ mình vật bỏ, heo ăn mừng con mình chết đi mà dựng sống lại.*

Cảm ơn Đức Chúa Trời, chúng ta cũng một thể ấy. Từ ngày tổ-tông chúng ta bị con rắn cảm-dỗ, phải chịu tội-lỗi, thì chúng ta xa-cách Ngài, phải chịu cực-khò và không thoát khỏi án phạt. Nhưng Ngài có bỏ chúng ta đâu. Ngài sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus, chịu chết trên cây Thập-tự, đổ huyết chuộc tội cho chúng ta. Đức Chúa Jê-sus có phán rằng: «*Ta là cái cửa, nếu ai bởi Ta mà vào thì được cứu-rỗi.*»

Tôi thấy biết bao nhiêu đồng-bào còn mê-tin, dị-doan, không nhận Chúa là Đấng chí-cao, chí-thượng ở trên các tầng trời. Anh em chẳng chịu vào bởi cái cửa của Ngài đâu, nhưng còn bị ma-quỉ xiềng-xích, làm cho không có thể trở về cùng Ngài. Anh em đâu có hay rằng mình bị án phạt đời đời.

Vậy, xin đồng-bào khả tin theo Đức Chúa Jê-sus để được hưởng phước đời đời trên nước vinh-quang của Thượng-Đế. Mong thay!—*Nguyễn-thành-Yêm, Kompong-speu.*

## NGHĨA-ĐỊA CÙNG KHẮP

**T**HẾ-GIỚI chúng ta đương trải qua đây là một trùng bóng chết, một nghĩa-địa thật. Số người chôn dưới đất gấp mẩy mươi lần số người đương sống trên đất. Phải gọi địa-cầu là «*đất của những kẻ chết*» chớ không phải «*đất của những kẻ sống.*» Mỗi ngày có chừng mưới vạn người chết: Họ vừa mới sống trên đất đó thì đã bị chôn-vùi dưới đất rồi.

Hỡi độc-giả yêu-quí, nếu suy-nghi nghiêm-trang về tình-hình nầy, bạn tưởng rằng người chưa được cứu linh-hồn, chưa được hi-vọng trong đời

sau, có thể vui-cười không? Nghĩa-địa, kẻ chết, kẻ hấp-hối ở chung-quanh người ấy. Nếu người ấy vui-cười được, há chẳng phải như con trẻ cười-đùa trong một đám tang?

Nếu bạn chưa được cứu linh-hồn và lại biết mình đương ở trong vòng nguy-hiểm kinh-khiếp, thì chỉ Đức Chúa Trời có thể khiến bạn vui-mừng, hớn-hở đời nầy, đời sau. Bạn hãy tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng đã đổ huyết chuộc hết tội của bạn, thì đời nầy và đời sau của bạn sẽ là một khúc hát vui-mừng khôn xiết. — T. S. S. V.



## BÀI HỌC CỦA TRÒ THANH

**T**RÒ Thanh và trò Thao là anh em ruột với nhau, con của ông bà Tiến ở một làng kia. Thường ngày anh em cắp sách đến trường để học. Nhưng tánh-ý trò Thanh hay lười-biếng, kiếm chuyện để đi chơi; còn trò Thao đầu nhỏ, song có tánh siêng-năng, ham học, nhưt là siêng đi nhóm nhà-thờ và học trường Chúa-nhựt lắm.

Có một ngày Chúa-nhựt kia, nhằm kỷ lễ, trò Thanh xin phép cha mẹ để trò ở nhà, vì lễ này thầy giáo của trò cho nghỉ có bốn ngày mà buộc phải học nhiều bài-vở lắm. Nếu đi, sợ học không kịp. Còn trò Thao thì sáng sớm thức dậy, lo sửa-soạn áo-quần sạch-sẽ đặng đi nhà-thờ, và sau cũng muốn gặp anh em bạn trong trường Chúa-nhựt nữa. Dầu mẹ trò khuyên ở lại nhà với anh cho có bạn, nhưng trò quyết-định cứ đi, không chịu ở nhà.

Khi ông bà Tiến và trò Thao lên một chiếc xe ngựa đi rồi, thì trò Thanh ở nhà cũng lấy bài-vở ra học, như đều đã xin phép với cha mẹ. Trong lúc trò Thanh ngồi học, bỗng đứng chó sủa ngoài rào; trò vội-vàng đứng dậy, chạy đi xem, té ra không ai đâu lạ, ấy là ba bạn học của trò đến. Trò liền tiếp-rước ba bạn vào trò-chuyện, chơi-bơi trong một lúc rất lâu. Ba bạn rủ trò Thanh ra hái trái điều ăn chơi, thì Thanh vui lòng ra leo lên cây, hết hết nhánh này sang cành nọ để tìm những quả chín đặng đãi các bạn trò. Nhưng cây đó có một cành khô mà trò Thanh không thấy, chỉ bươn-bả riết lên để hái quả chín ở trên cao. Trong lúc trò Thanh đưa tay níu cành ấy, thì cành liền gãy, trò Thanh sầy chơn

roi xuống đất rất nặng, phải chết giặc.

Lúc ấy các bạn trò thấy vậy, sợ-bãi, liền bỏ chạy tuôn ra về, chỉ một mình Thanh nằm dài trên đất, dưới gốc cây điều ấy. Cũng may lúc ấy ông bà Tiến và trò Thao về, bước vô rào thì thấy Thanh nằm dài bên gốc điều, rên-la rầm-rĩ. Ông bà thấy vậy, liền chạy lại xem, thì biết ra trò Thanh đã té cây, u đầu, xề tai, trầy cả mình và rướm máu. Cha trò liền ẵm vô nhà, chạy thuốc-thang trong bốn ngày mà chưa lành hẳn. Qua ngày sau tựu trường vào học, thì Thanh cũng rần òm sách-vở cùng em, là Thao, vô trường. Khi vào lớp học, thầy giáo bảo Thao đọc bài học thuộc lòng, thì Thao đứng dậy đọc rất thông. Đến khi bảo Thanh, thì Thanh chỉ đứng biện chứng té cây bị đau không đọc được; thầy bèn quở-trách, rầy-la và phạt trò bảy ngày ở lại.

Khi tan học về nhà, tối nhóm gia-đình lễ-bái, thì cha trò cũng nhắc lại cho trò nghe lời Chúa dạy ở Xuất 20: 8-11 và Phục 5: 12-15: — «Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh... Người chớ làm công-việc chi hết.» Rồi cha trò nói:

—Hôm nay con đau, cha mẹ chưa dạy con, e con quên chẳng! Nay con mạnh rồi, cha khuyên con từ nay về sau con phải siêng-năng đi nhà-thờ trong ngày Chúa-nhựt mà thờ Chúa luôn như em con vậy, thì chắc sẽ được bình-an. Vả, Chúa sẽ soi-sáng cho con cũng học mau giỏi nữa. Phải chi con đi nhà-thờ bữa kia, thì con đâu có té đau như thế, khỏi bị thầy giáo quở-la, mà chắc con cũng được thưởng tranh, ảnh tại trường Chúa-nhựt như

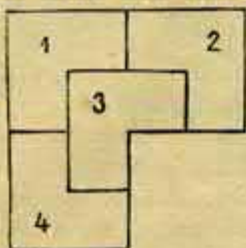
em con nó được hai tấm tranh và mười ảnh nhỏ.

Khi trò Thanh nghe cha dạy-dỗ, khuyên-lơn vừa xong, bèn cảm-dộng, ăn-năn, cúi đầu cầu-nguyện, xưng tội với Chúa, xin lỗi với cha mẹ, quyết từ

nay trở đi vâng lời Chúa và cha mẹ, cứ siêng-năng nhóm ngày Chúa-nhật để thờ Chúa. Rồi cả nhà vui-mừng đứng dậy hát ngợi-khen Chúa, cầu-nguyện bài chung rồi giải-tán. — *Mme Phan-vân-Phùng, Tourane.*

## VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

### GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC



Các bạn đáp trúng. — Cậu Tuấn, cô Chiên, An-thái-dông; cậu Ích, Hà-tĩnh; bà Trục, Ba-kê. — *Nguyễn-ngọc-Chân.*

Các bạn đáp trúng. — 9 câu: Cậu Năm, cô Ngọc-Bích, Cần-thơ; cô Chiên, An-thái-dông. 8 câu: Cô Tư, Cần-thơ; ông Lay, Hà-nội. 5 câu: Bà Trục, Ba-kê. 4 câu: Cậu Trí, Cà-mau. 2 câu: Cậu Ích, Hà-tĩnh. 1 câu: Cậu Tuấn, An-thái-dông.

Cậu Năm, cô Chiên và cô Bích được giải khuyến-khích của Thánh-Kinh Bảo tặng.

### CÂU ĐỐ KỶ NÀY

159. — Câu Kinh-Thánh nào chép 153.600 nhơn-công, thầy thợ, tất cả?

160. — Nê-tha-nia là cha của ông nào? — *Thuận-thiên, Tam-kỳ.*

161. — Ai được Tân Cựu-Uớc nhắc đến trong ba chỗ?

162. — Đoan nào chép danh «Giê-hô-va» bảy lần? — *Trần-vân-Cửa, An-hóa.*

163. — Biền đồng-bằng tức là biền gì?

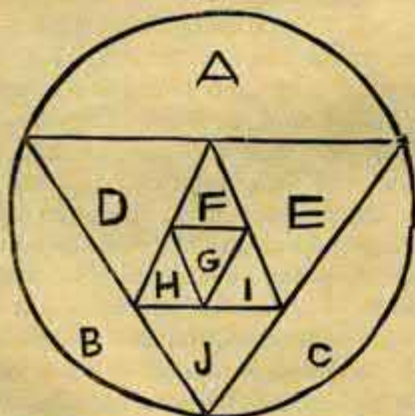
164. — Câu Kinh-Thánh nào có chép một chữ «tiếng» mà «T» lại in hoa (*majuscule*)?

165. — Câu Kinh-Thánh nào có lời 104 tiếng? — *Cô Nguyễn-thị-Vẽ, Cao-lãnh.*

166. — Vua nào tri-vi tại Giê-ru-sa-lem bằng số tuổi của Đức Chúa Jê-sus?

167. — Ông A-gu-rơ cầu-xin Chúa hai điều gì trước khi ông thác? — *Mme P. V. Phùng.*

168. — Trong Kinh-Thánh chép người nào mạnh như? — *Tạ-xuân-Vân, Mộ-dức.*



Các bạn đáp trúng. — Cậu Tuấn, cô Chiên, An-thái-dông; cậu Ích, Hà-tĩnh. — *Phan-xuân-Thiên, Đa-lát.*

### BỐN NÉT SUỐT CHÍN Ồ

### ĐỐ AI BIẾT?

### GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

149. — Áp-ra-ham (Sáng 13: 18), Ca-lép (Giô-suê 14: 14) và Đa-vit (II Sa 2: 3).

150. — Đem anh là Phi-e-rơ, đến cùng Chúa (Gi. 1: 40-42). 151. — Thi-thiên 117, có hai câu. 152. — Ê-xơ-tê 1: 13-15. 153. — Ba-rúc (Giê 36: 32). 154. — Núi Ga-ri-xim và núi Ê-ban (Giô-suê 8: 33, 34). 155. — Châm 6: 23. 156. — A-na (Sáng 36: 24). 157. — A-bi-mê-léc (Sáng 26: 8). 158. — I CẢ 15: 41.

159. — Câu Kinh-Thánh nào chép 153.600 nhơn-công, thầy thợ, tất cả?

160. — Nê-tha-nia là cha của ông nào? — *Thuận-thiên, Tam-kỳ.*

161. — Ai được Tân Cựu-Uớc nhắc đến trong ba chỗ?

◇ ◇ ◇

◇ ◇ ◇

◇ ◇ ◇

**B**ẠN hãy dùng bốn nét gạch thầu suốt chín ồ này. Nhớ gạch nét nối liền với nét kia. — *T. K. B.*

# GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

## THƠ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SU H. H. HAZLETT

**D**ẤU dân Giu-đa có sự mê-tin đường ấy, song Gia-cơ chẳng khinh-bĩ lòng tin-ngưỡng của họ. Ông nói rằng: «Người tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, người tin phải...» Song vì ông cảm-biết rằng sự tin-nhận như thế không đủ mà cứu-rỗi họ, cho nên ông thêm rằng: «Ma-qui (theo nguyên-văn là «các quỉ ác») cũng tin như vậy và run-sợ.» Khi Đức Chúa Jê-sus đi giảng đạo, thì các quỉ ác đã nhìn-biết Ngài và thường làm chứng về Ngài là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời (Ma 8: 9; Mác 1: 24; Lu 4: 41). Song chúng nó chẳng được cứu-rỗi đâu, và người nào chỉ tin bằng trí như chúng nó thì cũng không thể được cứu.

### Ba thí-dụ để minh-chứng cho vấn-đề này (20-26)

**a) Ông Áp-ra-ham (20-24).** Người Giu-đa ngày xưa có hay lạm-dụng và quá tin-cậy đức-tin của Áp-ra-ham, đến nỗi họ hay tự khoe rằng: «Áp-ra-ham là tổ chúng ta» (nghĩa là tổ được cứu, thì cố-nhiên con-cháu cũng được cứu). Đức-tin của Áp-ra-ham là một vấn-đề các nhà thần-đạo của dân Giu-đa thường bàn đến trong các trường thần-đạo của họ. Khi Phao-lô luận về đức-tin ông Áp-ra-ham, thì đại-khái là tỏ-bày ông ấy là một người có đức-tin khi chưa làm phép cắt-bì và có đủ đức-tin để chờ-đợi lời hứa về sự sanh con sẽ được ứng-nghiệm. Đại-ý sự dạy-dỗ của Gia-cơ đây là trong giờ thử-thách, thì công-việc của Áp-ra-ham đã làm ra bằng-cớ về đức-tin của người. Cả hai ý đó cùng đúng lắm. Vì có ấy

Gia-cơ cứ hỏi người có ý bình-phẩm trên kia rằng: «Hỡi người vô-tri kia, người muốn biết chắc (ngụ-ý là «nếu người muốn biết thì có thể biết được» rằng đức-tin không có việc làm là vô-ích (có bản dịch là «chết») chẳng?» Rồi đó Gia-cơ có nhắc lại đức-tin của Áp-ra-ham khiến người vâng-lệnh Chúa dâng con một người trên bàn-thờ, vì người tin rằng «Đức Chúa Trời cũng có quyền khiến kẻ chết sống lại» (Hê 11: 19). Bởi việc ấy, Áp-ra-ham bày-tỏ đức-tin cho loài người thấy, mặc-dẫu Đức Chúa Trời vốn đã biết ông có rồi. Đó là ý-nghĩa những lời Gia-cơ chép rằng: «Hả chẳng từng cậy việc làm được xưng công-bình hay sao?» Vì có ấy Gia-cơ cứ chép rằng: «Thế thì, người thấy (ngụ-ý là «Đấng lẽ người sẽ thấy, miễn là có đủ trí-thức mà hiểu lý-luận này») đức-tin đồng công với việc làm, và nhờ việc làm mà đức-tin được trọn- vẹn» (chú-ý mấy chữ «đồng-công» và «trọn- vẹn»).

Nhưng vì Gia-cơ sợ e có người không hiểu rõ và ngộ-nhận rằng sự đồng-công của đức-tin với việc làm có nghĩa là việc làm có quan-hệ hơn đức-tin, thì ông lại thêm: «Vậy được ứng-nghiệm lời Kinh-Thánh rằng: Áp-ra-ham tin (không làm việc gì hết) Đức Chúa Trời, và đều đó kể là công-bình cho người» (Sáng 15: 6), «và người được gọi là bạn Đức Chúa Trời» (Sáng 18: 17; II Sứ 20: 7; Thi 25: 14; Ê-sai 41: 8). Đến đây Gia-cơ tạm bỏ người bình-phẩm kia, xây lại giảng cho cả hội-chúng rằng: (Còn tiếp)



# TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



## NGƯỜI THÁI ĐEN Ở SƠN-LA

(Tiếp theo)

GIẢNG-SU NGUYỄN-HẬU-NHUƠNG

VỀ việc làm bông dệt vải thì người đờn-bà, con gái nào cũng biết, và nhà nào cũng làm để dùng cả. Cũng có chỗ có thể làm chum, vại, nồi bằng đất. Còn các đồ-đạc cần-dùng như cày, bừa, dao, nón, sừng-ống, nhà-cửa, các đồ nữ-trang thì dân Thái có thể tự làm lấy dùng và đổi-chác cho nhau.

Dân Thái quanh năm ăn cơm xôi; mỗi người có ruộng hoặc nương, tự gieo-gặt, trồng-trọt lấy; còn các thực-phẩm khác như rau, măng, nấm, thì sẵn có ở núi, ở ruộng; chim, cá thì đã có ao, có vườn, rừng; trâu, bò và các gia-súc khác thì nuôi không tốn-kém gì cả. Những thứ cần-dùng khác, như muối, diêm và các thứ người Thái không có, thì đem gạo, gà vịt, hoặc các thứ sẵn có đến đổi cho người An-nam, hoặc bán để lấy tiền mua về dùng. Trừ một số ít người ra, thì người Thái đen có tánh không cần làm giàu, chỉ làm đủ ăn, đủ mặc, đủ dùng; nếu còn dư tiền, có khi họ đợi ăn hết mới chịu đi làm. Vì có cách sanh-hoạt dễ-dàng, nên người Thái làm việc một cách nhàn-hạ, đến nỗi họ trở nên lười-biếng.

Việc canh-nông của người Thái không đến nỗi vất-vả như người Trung-châu. Làm chỉ một mùa, không cần tát nước, bón phân, làm cỏ.

Sau mùa gặt, người Thái bỏ ruộng không đến độ tháng ba ta; sắp đến mùa làm ruộng, họ hiệp sức làm cái chắn nước, xe nước. Cái chắn nước làm ngang cái suối, chặn nước lại cho chảy về một mé, cạnh bờ ruộng; chỗ ấy người ta đặt cái xe nước, đường kính độ ba, bốn thước tùy theo bờ ruộng cao hay thấp, mỗi lần làm nước chảy mạnh, lại đẩy bánh xe đi một cái, thì những ống tre buộc ở đầu bánh xe phía dưới mức đầy nước, khi đã lên

đến trên rồi, những ống tre đầy nước ấy đổ vào cái máng to bắc ngang với bánh xe trên bờ ruộng, rồi có một ống tre từ trên máng chuyển xuống ruộng, mỗi ruộng có máng chảy thông qua nhau.

Ruộng ngâm nước được ít lâu, họ cùng nhau cày, hết ruộng này qua ruộng khác, bắt đầu từ ruộng quan, hay ống kỹ-mục nào họ phải hầu-hạ, xong lại bừa, gieo và cấy. Đến khi lúa chín, họ chỉ cần giữ khỏi trâu bò, heo vào phá hại; lúa chín cứ để ngoài ruộng cho thật khô mới gặt và đập rồi đem về để dành ăn, chớ không cần những sân gạch rộng và nhiều nông để phơi gi cả.

Mỗi ngày người đờn-bà, con gái đầy sớm giã gạo để dùng. Có nhà ở gần dòng nước thì không phải dùng người giã gạo. Dòng nước không ngờ lại còn giúp cho người Thái về việc giã gạo nữa. Cái cối này làm cạnh dòng nước, để cái bàn đập làm như cái máng ra mé nước chảy, mỗi lần nước chảy qua, đồ đầy nước vào cái bàn đập, thì nâng cái chày lên, cái bàn đập nghiêng, làm nước đổ xuống, lại hạ chày xuống, vì đầu chày nặng, cứ thế cả ngày cũng được một cối gạo.

Làm phu, làm đường, làm ruộng, làm nương, vào rừng săn-bắn, là công-việc thường của đờn-ông; còn đờn-bà, con gái thì làm ruộng, hái củi, hái rau, giã gạo, giữ con, kéo chỉ, dệt vải, vá may, bếp nước. Một em gái từ sáu, bảy tuổi đã bắt đầu làm cho đến lúc già vẫn chưa bỏ.

**Tánh-tinh.**—Khác với người Thổ tàn-bạo, hay hại người lấy của, người Mọi hay giết người cách vô-lý, người Mường ngu-dần, thì người Thái đen ở Sơn-la có nhiều đức-tánh hay, tốt, hơn là những cái xấu.

Trừ ra những hạng người cứng đầu,

(Coi tiếp trang 328).

# = QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO =



## CHARLES H. FINNEY

(Tiếp theo)

### HỎI - CẢI

MỘT buổi tối Chúa-nhật về mùa thu năm 1821, tôi nhứt-định giải-quyết vấn-đề về sự cứu-rỗi tôi, để nếu có thể được thì phục-hóa với Đức Chúa Trời. Nhưng tôi có nhiều việc phải làm trong sự học làm trạng-sĩ; vậy, tôi biết rằng: nếu không để hết ý-chí thì không đạt đến mục-dịch được. Tôi quyết-định hết sức lia xa những điều có thể làm cho tôi xao-lãng, và chỉ chuyên lo tìm sự cứu-rỗi.

Nhưng tôi kiêu-ngạo lắm, mà tôi không hay. Khi dự những cuộc nhóm-họp cầu-nguyện và hết sức chuyên-chú vào những vấn-đề đạo-lý, tôi không sợ tỏ cho người ta biết mình, đến nỗi những người đến dự cuộc nhóm-họp coi tôi như «một liêh-hồn tư-lự.» Tôi chắc mình ít quan-tâm đến dự-luận của loài người. Nhưng tôi phải nhận rằng tôi chẳng chút dự-bị để người ta thấy mình tìm-kiếm sự cứu-rỗi.

Khi cầu-nguyện, tôi khóa cửa lại và cầu-nguyện thầm, hầu cho chẳng một ai thấy tôi làm gì. Kinh-Thánh của tôi vẫn để trên bàn với các sách luật; tôi chẳng xấu-hổ chút nào nếu có người thấy tôi đọc Kinh-Thánh ấy, cũng như tôi chẳng xấu-hổ nếu người ta thấy tôi đọc một quyển sách nào khác. Nhưng từ khi cố-công tìm sự cứu-rỗi, thì tôi giấu Kinh-Thánh đi.

Nếu có ai đến thấy tôi đang đọc Kinh-Thánh, thì tôi cất đi, lấy những sách khác để lên trên. Khi trước tôi sẵn-sàng tiếp-chuyện mọi người về sự cứu-rỗi; nhưng bây giờ thì trái lại, tôi chẳng muốn nói với ai cả.

Chính khi ấy sự cứu-rỗi đã hiện ra cho tôi một cách rõ-rệt lắm. Tôi thấy tỏ-trường sự đền tội bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ là chơn-thật và đầy-trọn. Tôi nhận-biết rằng công-nghiệp của Ngài là một công-nghiệp trọn-ven, và Đức Chúa Trời chỉ đòi tôi vui lòng lia-bỏ tội-lỗi và tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ. Sự cứu-rỗi không phải là một công-nghiệp mà tôi có thể mua bằng tiền-bạc được. Sự

cứu-rỗi ấy đã đầy-đủ trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng tự-nguyện làm Đức Chúa Trời tôi và Cứu-Chúa tôi.

Không bao lâu vấn-đề ấy buộc tôi phải tự hỏi rằng: «Người muốn nhận ngay hôm nay không?» — Tôi đáp: «Vâng, tôi muốn nhận hôm nay, tôi thà chết còn hơn không có sự cứu-rỗi.»

### NHỮNG BƯỚC TỪNG-TRẢI ĐẦU-TIÊN

Hôm sau tôi vừa ôn lại những giờ cảm-động, thì có một chấp-sứ của Hội-Thánh đến tìm tôi trong chỗ tôi học.

Ông nói:

— Ông Finney ơi, ông nhớ việc kiện



CHARLES H. FINNEY

của tôi phải đem ra xử sáng nay hồi 10 giờ. Tôi tưởng ông đã dự-bị sẵn.

Tôi đáp :

— Chúa giữ tôi lại đây để biện-hộ việc kiện Ngài, tôi không thể biện-hộ việc kiện của ông.

Ông nhìn tôi sững-sờ và la lớn :

— Ông nói gì thế ?

Tôi nhắc cho ông đều tôi vừa nói. Ông chẳng nói nữa lời, rồi đi thẳng.

Một lúc sau, khi đi ngoài phố, tôi thấy ông chấp-sự đứng im và trầm-tư mặc-tưởng... Ông đi, ông liền giàn-xếp với phe thù-nghịch, và thôi việc thưa-kiện. Bắt từ hôm ấy, ông chấp-sự trở nên một người siêng-năng cầu-nguyện, và được thăng-trải lên một trình-độ đạo-đức mà mình chưa từng biết.

Ít bữa sau tôi bỏ thư-án mà đi thăm những người tôi muốn cảnh-cáo về sự cứu-rỗi linh-hồn. Tôi luôn luôn cảm-biết rằng Đức Chúa Trời kêu-gọi tôi

giảng Tin-Lành. Bây giờ tôi cảm thấy mình phải khởi-sự đi.

Trước đây tôi đã tin quyết rằng nếu tôi hối-cải, tôi phải bỏ nghề yêu-qui và dâng mình giảng Tin-Lành. Ý-tưởng ấy trước là một hòn đá ngăn-trở tôi.

Nhưng nay tôi đã nhận được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, tôi dự-bị sẵn-sàng mà giảng, và chẳng có ý-muốn làm bất luận cái gì khác cả. Tôi chẳng còn cảm thấy thèm-muốn kiếm tiền. Tôi không đòi-khát cuộc vui-chơi, cũng không đòi-khát những sự khoái-lạc của thế-gian này nữa. Trọn lòng tôi hướng về Đức Chúa Trời và sự cứu-rỗi của Ngài. Thế-gian đối với tôi là vô-giá-trị.

Hôm ấy tôi đàm-đạo với nhiều người, và tin rằng Thánh-Linh của Đức Chúa Trời khiến mỗi một người chịu cảm-sâu-xa. Tôi nhớ sau đó ít lâu mọi người ấy đều hối-cải. (Còn tiếp)

## MỘT NGÀY GIẢNG ĐẠO Ở ĐA-LẬT

(Tiếp theo trang 315)

giờ chiều, chúng tôi liền vào hai trại để riêng cho người Thượng-du ở ngủ khi họ ra đóng thuế. Lúc đó có độ một trăm người, có cả 5, 6 người An-nam buôn-bán ở đó. Lúc đầu 5, 6 người này kiêu-ngạo, nhưng sau vì thấy chúng tôi không quản khó nầu cơm của người Thổ đen nghị cay mắt, cứ lăn vào làm chứng, nên cũng kéo vào ngồi nghe. Anh trưởng-ban giảng một bài, nhờ tôi thông-ngôn lại, nói về Đức Chúa Jêsus đã chết trên cây Thập-tự vì tội họ, về địa-ngục và thiên-đàng.

Anh hỏi họ có biết ơn Đức Chúa Jêsus không, thì họ đồng giơ tay lên, và hết cả đều sợ-hãi lửa của địa-ngục. Vì giảng có một góc, thành ở chỗ khác họ nghe không rõ được hết. Sau cũng, hỏi ai muốn tin Chúa, thì có bảy người cầu-nguyện tin Chúa. Lúc đó, tôi và các anh em trong ban chia nhau đi làm chứng, hỏi nhiều người, họ nói chưa nghe về Chúa bao giờ. Các anh em An-nam đều cảm-động, hứa với họ sẽ trở lại nữa. Họ vui lắm. Đến sáu giờ rưỡi tối, chúng tôi còn làm chứng cho mấy cô buôn-bán ở đó. Họ mua nhiều sách và hứa sẽ đi nghe giảng. — K'Hải.

## NGƯỜI THÁI ĐEN Ở SƠN-LA

(Tiếp theo trang 326)

hung-bạo, gian-tham, mà dân-tộc nào cũng có, phần đông dân Thái là hiền-lành, họ an-thần thủ-phận ; nếu bị kẻ khác ức-hiếp thì đành chịu, bị thiệt thì cam lòng, không hề gây sự cãi đánh nhau, hoặc thưa-kiện. Người Thái cũng rất thật-thà, không biết gian-lận, giả-dối, cũng có người không biết nói dối là thế nào.

Người Thái hay vàng-phục, đến nỗi đã trở nên nô-lệ cho những người lạ quyền, vàng-phục đến nỗi biết trái mà cũng không chống-cãi. Hay sợ thì người Thái chiêm giãi nhưt. Sợ quan, sợ người giàu, sợ người thù, sợ người ta khinh, sợ người ta ghét, sợ thú dữ, sợ ma-quỉ, sợ đau-ốm, sợ chết, v. v., sợ một cách vô-nghĩa-lý.

Có lẽ vì không cần sống vất-vả và cạnh-tranh, nên dân Thái đã thành ra lười-biếng, không tham công tiếc việc như những người ở dưới trung-châu.

Người Thái cũng hay đổi ý. Nếu như đau-ốm, thuốc này không khỏi, muốn dùng thứ khác ngay ; biết cái này dở muốn tránh, nhưng bỗng-chốc có thể lại làm ngay ; có khi họ rất thích một việc, rồi bỗng-chốc đổi ý. (Còn tiếp)



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

## CHƯƠNG THỨ SÁU

### Ngày thứ tư — Phần III

#### CÁC HÀNH-TINH

(Tiếp theo)

#### «Ngài cũng làm các ngôi sao»

(Sáng-thứ Kỷ 1: 16)

CỦ theo-đuổi cuộc hành-trình trong không-gian, chúng ta gặp một nhóm chừng một trăm hành-tinh nhỏ, gọi là lưu-tinh (*astéroïdes*). Hết thấy các lưu-tinh ấy xoay-vần giữa quỹ-đạo của Hỏa-tinh và Mộc-tinh.

Rồi chúng ta đến hành-tinh đẹp tuyệt, tên là Mộc-tinh (*Jupiter*). Nó mất gần 12 năm mới xoay hết một vòng chung-quanh mặt trời, và có bốn vệ-tinh theo hầu. Nó lớn hơn địa-cầu 1.300 lần, và xoay một vòng quanh trục nó mất 9 giờ 56 phút; như vậy, đêm ngày của nó thay-đổi rất mau. Cả bề mặt nó có những vòng sáng và tối, gần chạy song-hành với nhau và với xích-đạo của nó. Nhà khoa-học cho vòng ấy là chu-vi của những đám mây sáng; vậy nên có thể kết-luận rằng Mộc-tinh có bầu không-khí, có nước, sức nóng, mưa và tuyết. Mộc-tinh đứng vào hàng sáng thứ hai trong các hành-tinh; với bốn vệ-tinh, nó tỏ ra một cách rực-rỡ và cảm-dộng cái tài-năng và quyền-phép sáng-tạo của Đức Chúa Trời, đến nỗi chúng ta phải kinh-ngạc, kêu-la rằng: «A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn-năng, đã cầm quyền cai-trị» (Khải 19: 6).

Cứ đi nữa, vượt một khoảng 600 triệu cây số, chúng ta đến Thổ-tinh oai-nghiêm, vĩ-dại. Hành-tinh này lớn hơn Địa-cầu một ngàn lần, và mất 30 năm mới đi hết một vòng chung-quanh

mặt trời. Hành-tinh này rộng đến nỗi một chuyến xe-lửa đi 45 cây số một giờ, phải mất 21 ngàn năm mới đi vòng quanh nó được. Cũng như bề mặt của Mộc-tinh, bề mặt của Thổ-tinh có những đường mây, làm chừng rằng nó có nước và bầu không-khí. Chung-quanh Thổ-tinh có ba cái vòng to-lớn, bằng-phẳng, cùng có một trung-tâm, nằm theo một hướng, và không cách xa nhau bao nhiêu. Các vòng ấy xoay quanh hành-tinh cũng gần mất thi-giờ bằng hành-tinh xoay quanh trục của nó. Hành-tinh cũng có tám «mặt trăng» lớn; như vậy, lúc đêm trường Thổ-tinh bày ra một cảnh-tượng rực-rỡ hơn hết các hành-tinh khác trong thái-dương-hệ. Khi kính thiên-lý bày-tỏ cho ta thấy cảnh-tượng vinh-quang ấy, thì ta giật mình kinh-ngạc không sao nói ra cho xiết.

Bằng trí tưởng-tượng, chúng ta càng đi xa mặt trời hơn cho đến khi thấy được Thiên-vương-tinh (*Uranus*) màu-nhiệm. Hành-tinh này có một đường kính 52.500 cây số, mỗi giờ xoay quanh mặt trời được 22.500 cây số, và mất 84 năm mới đi hết một vòng chung-quanh mặt trời. Như vậy, chừng 24 năm của nó cũng đủ đem chúng ta trở lại thời-kỳ Đức Chúa Jê-sus ở thế-gian này, sống và chết hầu cho chúng ta được cứu. Thiên-vương-tinh có sáu «mặt trăng»; nhưng có chỗ trái hẳn với

những chỗ tương-tự bất-di bất-dịch của cả hành-tinh thống-hệ, là đối với quỹ-dạo của Thái-vương-tinh, thì đường của sáu «mặt trăng» hơi nghiêng, và trên đường ấy chúng đi giũt lui.

Cứ đi nữa, chúng ta tới Hải-vương-tinh (*Neptune*), ở xa nhất và ít được biết nhất trong các hành-tinh. Nhà thiên-văn-học tìm thấy nó bởi nhận ra nó có ảnh-hưởng đến Thiên-vương-tinh; nhận ra như thế, nhà thiên-văn-học bèn có thể chỉ đúng vị-tri của nó ở trên trời. Vì có nó ở rất xa và vì vị-tri của nó, nên ta không thể luận nhiều về hình-thể nó. Nó xoay một vòng quanh mặt trời mất chừng 164 năm.

Vậy, chúng ta đã đi hết giới-hạn của thái-dương-hệ bao-la, và tự-nhiên trong trí ta nảy một câu hỏi rằng: «Vi mục-dịch gì mà Đức Chúa Trời dựng nên các tinh-tú to-lớn này và làm cho xoay-vần không dứt? Người có linh-hồn và tri-khôn như chúng ta đây có ở đó không?» Có nhà khoa-học đáp rằng không thể có, vì hành-tinh này xa mặt trời quá, hành-tinh kia lại gần quá, không sao bảo-tồn sự sống như sự sống của chúng ta được. Nhưng Chúa đã dựng nên các hành-tinh ấy chắc cũng có thể dựng nên những loài có thể-chất khác với chúng ta, hầu cho xứng-hiệp trọn-vẹn với đặc-tánh của các hành-tinh ấy. Chẳng có một phương mặt đất hoặc một hồ biển cả nào mà không có sanh-vật ở. Cả đến một giọt nước cũng là «nhà ở» của biết bao nhiêu sanh-vật. Khi trời mà chúng ta thở-hút cũng đầy sự sống mà mắt ta không thấy được. Nước cất (*eau distillée*) đổ vào đá sỏi đã nung thành vôi trên úp một cái chậu bằng thủy-tinh, ắt sẽ làm cho sự sống hữu-cơ phát-triển. Cả đến các thuốc độc làm cho tiêu-tan và các cường-thủy rất mạnh cũng đầy những sanh-vật. Vậy, ta thấy nơi nào trong cõi thiên-nhiên cũng có thể có sự sống thích-hiệp với các đặc-diểm của nó.

Khi ta xem-xét nhiều chỗ tương-tự

đáng chú-ý giữa địa-cầu và các hành-tinh, thì ta nảy một cảm-tưởng rằng rất có lẽ những hành-tinh ấy cũng có sanh-vật ở. Các hành-tinh ấy giống như địa-cầu chúng ta về những chỗ này:

(1) Có «hai vị sáng lớn.»

(2) Xoay quanh mặt trời theo đúng kỳ-hạn.

(3) Xoay trên một cái trục, nhờ đó mỗi phần nhận được sự sáng và sức nóng của mặt trời.

(4) Xoay theo quỹ-dạo và trên một cái trục nghiêng, cho nên thời-tiết đổi-thay vừa mực.

(5) Có một bầu không-khí khúc-chiết (*refracte*) ánh sáng và giữ sức nóng của mặt trời, làm ra buổi sáng, buổi chiều, lúc hoàng-hôn và luồng gió.

(6) Có những đám mây nhiều màu-sắc, biến-đổi không chừng.

(7) Rất ít là một hành-tinh có chứng-cớ rằng băng và tuyết phủ các miền lưỡng-cực nó.

(8) Bề mặt không phẳng-phiêu, có núi và trũng.

(9) Kính phân-quang tỏ ra rằng các hành-tinh ấy có nhiều chất giống như của địa-cầu.

Vậy, các hành-tinh kia dường có mọi yếu-tố và được sắp-đặt cũng như địa-cầu chúng ta hầu cho sanh-vật ở được. Nhưng theo Kinh-Thánh thì dường như chỉ có địa-cầu chúng ta là hành-tinh có loài người đầy-đủ tri-tuệ ở. Chắc chúng ta không thể không tin rằng Con Đức Chúa Trời chỉ đến sống trên địa-cầu này và chỉ chết để cứu loài người chúng ta (Giăng 3: 16). Anh em đáng phải ngợi-khen Đức Chúa Trời biết bao, vì Ngài kẻ loài người chúng ta đáng được Con Ngài liêu-thần cứu-chuộc. (*Còn tiếp*)

### NẾU TÔI LÀ BÁC-SĨ...

TÔI sẽ dâng một lễ-vật khác với lễ-vật ba bác-sĩ đã dâng. Xin anh em cố tìm lễ-vật ấy, viết bài gửi ngay kẻo trẻ.—T. K. B.

# BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

18 NOVEMBRE, 1938

## CHỨC-VỤ MỤC-SƯ VÀ GIẢNG-SƯ

**CÂU GỐC:**—Đừng bỏ quên ơn ban trong lòng con

(I Ti-mô-thê 4: 14)

**Bài học.**—I Ti 4: 6-16 và II Ti 2: 1-4.

**Đại-ý.**—Chức-vụ và tư-cách của người được Chúa kêu-gọi giảng Tin-Lành.

**Tin-Lành.**—Ta không có thể hầu việc Chúa được, nếu chưa tái-sanh. Người ngoại tưởng chức mục-sư, giảng-sư như là một nghề thường của thế-gian, chỉ cần học-tập thì làm được. Nhưng người đó sai-lầm lắm! Trước nhất ta phải được cứu, rồi mới hầu việc Chúa được.

**Lược về hai thư Ti-mô-thê.**—Thư Ti-mô-thê thứ nhất như là mặt trời mọc lên; thư Ti-mô-thê thứ hai là mặt trời lặn. I Ti-mô-thê tỏ ra thánh-đồ trẻ tuổi khởi-sự hầu việc Chúa; II Ti-mô-thê tỏ ra thánh-đồ già-cả làm xong việc Chúa giao cho.

Niên-hiệu chép I Ti-mô-thê là chừng 60 S.C., và II Ti-mô-thê chừng 65 năm S.C.

**Đại-ý I Ti-mô-thê** là cách ăn nết ở của tôi-tớ Chúa đối với Hội-Thánh (3: 15). **Đại-ý II Ti-mô-thê** là khuyên từng tin-đồ phải trung-tin khi người ta bỏ đạo. Trong I Ti ngu-ý nói sẽ có sự bội-đạo (4: 1-3), và II Ti tỏ ra sự bội đạo rõ hơn (3: 1-13).

**Lược về vấn-đề.**—Trong mọi thời-dại Chúa vẫn chọn ra một số người đặc-biệt để truyền đạo. Đến thời-dại Tân-Ước này chính Chúa đã chọn một số người và thường dùng họ hầu việc Ngài (Êph. 4: 7-12; Gi. 15: 16; I Cô 12: 28).

Giảng-sư trung-tin với Chúa là đáng khen hơn hết, nhưng giảng-sư phản Chúa (như Tân-phái, đạo *Rutherford*, Hội Ngày Sa-bát, v. v.) là đáng chê-trách hơn hết. Chúa trách phe Pha-ri-si hơn bọn thu thuế và kẻ ô-úế, vì họ là những người vốn nên chăn-nuôi Y-sơ-ra-ên, nhưng đã trợn lẩn thuốc độc vào đồ ăn cho con chiên! Vậy, mục-sư, giảng-sư phải thế nào?

1. Mục-sư, giảng-sư phải có đức-tin thật

(I Ti 1: 5). 2. Phải biết Kinh-Thánh, và cũng dùng Kinh-Thánh luôn (II Ti-mô-thê 3: 14-17). 3. Phải lo về đời thiêng-liêng của chính mình (I Ti 4: 13-16; II Ti 1: 6). 4. Phải trung-tin giảng Tin-Lành (II Ti 4: 1-4). 5. Phải giữ mình khỏi bị vấn-vương thế-gian (II Ti 2: 4). 6. Phải cẩn-thận lắm về tư-cách của mình hằng ngày (I Ti 4: 12, và 6: 11, 12). 7. Phải có lòng mạnh-mẽ, bền-vững (II Ti 2: 1, 3). 8. Phải nhận-biết trách-nhiệm mình rất nặng-nề, quan-trọng (I Ti 5: 21 và II Ti 4: 1).

### Giải nghĩa từng câu

**I Ti 4: 6.**—Chữ «giải-tỏ» bằng tiếng Gô-réc nghĩa là «nhắc lại»; chính chữ đó đã dịch là «nhắc lại» trong Giu-de 5, II Ti 2: 14 và II Phi 1: 12. Tôi-tớ Chúa không đặt ra chuyện mới, chỉ nhắc lại Kinh-Thánh luôn. «Các việc đó» tức là chơn-lý tỏ ra trong khúc trên (3: 16 đến 4: 5).

Linh-hồn tôi-tớ Chúa phải được «nuôi»—nói bóng, phải béo và khỏe! Nếu linh-hồn chính ông mục-sư gây-ốm, thế nào có thể nuôi linh-hồn giáo-hữu trong chỉ-hội mình được? Xem đoạn 4: 15.

**Câu 7.**—Bỏ những sự (1) vô-ích, và (2) xấu-xa. Nên giữ tri-khôn cho tinh-sạch; ta coi tri-khôn, trí nhớ ta như một cái xưởng để làm ra bài giảng, v. v. Nhưng ta cũng không để tri-khôn trống-rỗng; ta phải học-tập cho tri-nhờ đầy-dủ vật-liệu tốt (I Ti 4: 13, 15; I Ti 6: 20, và 1: 3, 4).

Hiện-thời ta rất cần nhớ những lời khuyên này, vì có nhiều kẻ ác đến xử ta, thuật nhiều chuyện dưng như là thật, nhưng chỉ bởi người giả-dối đặt ra. Thật vậy, I Ti-mô-thê 4: 1 đang được ứng-nghiệm ngay trước mắt ta. II Ti 2: 16-18 cũng thế, vì ngày nay trong nước Việt-Nam có người truyền lời giả-dối, nói

Chúa đã tái-lâm ngọt một trăm năm rồi! Đùng như lời Chúa trong Ma 24: 24-26.

Thôi, ta đừng suy-tưởng đến tội-lỗi; phải bỏ đi, e rằng mất sự tinh-sạch và sự ích-lợi cho Chúa nữa chăng. Trừ nhờ loài người hữu-hạn, như nhà nhỏ; nếu chứa nhiều vật ô-nế thì không đủ chỗ chứa vật có ích-lợi cho công-việc Chúa, tức là Kinh-Thánh (Tit 1: 14 và 3: 9).

**Câu 8, 9.**— Xác-thịt khỏe thì tốt, nhưng linh-hồn khỏe thì lại tốt hơn về cả đời này và đời sau. Ta không nên (1) làm hai xác-thịt, vì nó thuộc về Chúa (I Cô 6: 19, 20), cũng không nên (2) chiều xác-thịt.

**Câu 10, 11.**— Duyên-cớ công-việc Chúa là sự trông-cậy, sanh ra bởi đức-tin. Vì ta tin, ta mới làm. Không tin, thì ai mà lại làm? Vì tin Nguyên-soái Jêsus, ta mới vui lòng đánh trận. Cơ-bính Ngài chỉ chiêu-mộ toàn những người tình-nguyện đầu-quân (Giô-suê 5: 13-15; Êph. 6: 10-18; Cô 4: 12; II Ti 2: 3, 4).

Chúa cứu (1) phần vật-chất, ban sự sống và gìn-giữ muôn vật, như trong Thi 104: 21-31, và 136: 25, như 145: 15, 16,... (2) Ngài cũng cứu cách đặc-biệt cả tâm-thần, linh-hồn và xác-thịt tin-đồ trong đời này và đời sau.

**Câu 12.**— Năm đều tỏ ra giá-trị của tội-tờ Chúa. Tuổi không quan-hệ bằng ơn (Giê 1: 6-9). Xem I Sa 2: 18 và 3: 1-19.

Trong năm đều có hai đều nói về bề ngoài, và ba đều về bề trong, như trong bức tranh soi sáng ngày nay.

**Câu 13.**— Chử-dịch «sách» nghĩa là Kinh-Thánh. Ba việc phải làm: (1) Nhận, rồi cho ai? Thừa, cho hai hạng người; (2) khuyên-bảo người sai-lầm; (3) dạy-đỗ người theo đúng chơn-lý rồi.

**Câu 14.**— Ta có biết qui-chuộng ân-tử của Chúa ban cho mình không? Tin-đồ nào cũng có ân-tử, nhưng chẳng may có nhiều người không biết lợi-dụng! (Xem I Cô 12: 7; Êph. 4: 16; Rô 12: 3-8; Ma 25: 14, v.v.).

Về phép đặt tay, ta nên nhớ rằng Ti-mô-thê đã được cứu khi thời-đại đạo Giu-đa mới qua, và còn có nhiều đều của đạo ấy lẫn vào đạo Tin-Lành, như là phép đặt tay. Ngày nay ta không cần lễ nào, phép nào cho phần xác-thịt để nhận Đức Thánh-Linh, vì mọi lễ-phép bề ngoài chỉ là bóng... bề trong mới là lễ thật (Hê 10: 1; I Ti 5: 22; 1: 18; II Ti 1: 6; Công 16:

6; 8: 17; 13: 3; 19: 6). Đặt tay tỏ ra lòng yêu-thương cái nguyện-vọng, nhưng không có ích-lợi gì khác cả, dầu rằng đạo Rô-ma vẫn chuộng lễ bề ngoài đó (xem Hêb. 6: 1, 2 vì rất rõ).

**Câu 15.**—Chuyện lo đi! Con sông hẹp sẽ càng sâu vì chảy mạnh, khiến máy điện chạy truyền sự sáng khắp nơi; nhưng nếu tràn trong ruộng thấp, mọi thung-lũng dọc đường, thì con sông ấy sẽ nông lắm, và mất hết sức mạnh, thành ra vô-ích cho nhà máy điện!

**Câu 16.**—Kết-luận: Hãy hết sức «giữ mình» đi! Bì-quyết chức-vụ cao-thượng của Đa-ni-ên là hai chữ «định» và «cứ» (Đa 1: 8, 21). Ta nên tìm chữ «bền-đỡ» trong các thơ của Phao-lô (Tit 2: 9).

**II Tim. 2: 1.**—Ta có ơn vô-cùng trong Chúa. Hãy nhận lấy (II Cô 12: 9). Khỏe bởi ơn (Gi. 1: 16; Gia 4: 6; II Cô 9: 8, 14).

Trong đoạn này có tỏ ra Ti-mô-thê là: (1) con (câu 1); (2) linh (câu 3); (3) võ-sĩ (câu 5); (4) nông-phu (câu 6); (5) người làm công (câu 15); (6) cái bình (câu 20, 21); (7) tội-tờ (câu 24-26). Bảy hình-bóng tỏ ra cuộc đời đầy-đu của giảng-sư.

**Câu 2.**— Không có chuyện mới, đạo lạ! Ta vẫn giảng Lễ Thật cổ bằng chính Đấng Thượng-Cổ (Gi. 1: 1, và 2: 10; 3: 11; II Gi. 5; Đa 7: 22).

**Câu 3, 4.**—Người linh vi như mục-sư, phải chuyên lo một việc, là làm cho đẹp lòng Chủ, trung-tin đến chết, can-đảm đến đều, vui lòng chịu khó, biệt mình khỏi bị văn-vương thế-gian (Phil. 3: 14).



Lời giảng và tu-cách tỏ ra lòng đầy-đu Đấng Thánh-Linh

20 NOVEMBRE. 1938

## TÍN-ĐỒ HẦU VIỆC CHÚA

**CÂU GỐC:**—Chớ mệt-nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trẻ-nải, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt

(Ga-la-ti 6: 9)

**Bài học.**—I Cô 3: 10-15; Ga 6: 6-10. Dịp-liền để học cả thư Ga-la-ti.

**Đại-ý.**—Mỗi tin-đồ nên hầu việc Chúa, chớ không nên trao hết công-việc Ngài cho giảng-sư. Vả, có chính Đức Chúa Trời sẵn-sàng giúp-đỡ tin-đồ trong khi làm công-việc Ngài.

**Tin-Lành.**—Bài học này chỉ riêng cho tin-đồ, nhưng nếu có người ngoại nhóm-nạp lúc ta dạy bài học này, thì ta có thể nhắc lại thư Ga-la-ti 6: 7, 8, khuyên họ tránh ngay đoàn-xét hầu đến, khi ấy công-việc mọi người sẽ bày-tỏ ra.

**Luận về thư Ga-la-ti.**—Niên-hiệu thư này chừng 60 S.C., ấy là khi ông Phao-lô đến thành-phố Cô-rinh-tô lần thứ ba. Ông gởi thư này cho các chi-hội trong xứ Ga-a-ti, vì có mấy người từ xứ Giu-đa đã đến xứ Ga-la-ti, dạy tin-đồ Ga-la-ti rằng họ phải vâng-giữ luật-pháp Môi-se, mới có thể được cứu. Vậy, thư Ga-la-ti bày-tỏ sự trọn- vẹn của công-việc cứu-rỗi, không cần luật-pháp Môi-se. Ông còn nặng lời cảnh-cáo thêm rằng nếu ta nhờ việc làm mà được cứu, thì Chúa phi mạng-sống mình, và bị giết chết vô-ích (2: 22). Nhưng đến cuối-cùng ông nhắc lại rằng ta không nên trờ-i-hiêng (6: 2, 4, 6, 9, 10)! Ta được cứu bởi ơn, nhưng sau ta cũng làm việc, vì nó chung một lòng với Đức Chúa Trời II Phi 1: 4, là Đấng hằng làm việc Giảng 5: 17).

**Luận về vấn-đề.**—Luận-đề ngày nay rất hay; xin suy-nghĩ về những điều này—  
I. Đức Chúa Trời Toàn-năng vốn không cần ai giúp-đỡ Ngài.

II. Vì cơ Ngài toàn-năng, quyền-phép vô-cùng, Ngài đã tự buộc mình không làm gì trên thế-gian này, nếu người ta không hợp-tác với Ngài!

III. Ngài muốn mọi con-cái Ngài tận-tâm hầu việc Ngài, vì đó là hạnh-phúc rất lớn cho họ, nên Ngài ban quyền-phép Ngài vốn có cho họ.

IV. Ngài không chịu hợp-tác với các quỷ, hoặc người nào chưa tái-sanh (Mác : 24, 25, v. v.).

V. Như vậy, chỉ người thuộc về Ngài mới có thể cùng làm việc với Ngài; và vẫn là Ngài làm hết cả công-việc Ngài, còn tin-đồ chỉ là đồ dùng của Ngài thôi.

**Hầu việc Chúa bởi những cách nào?**

1) Cầu-nguyện. 2) Lời làm chứng khắp nơi. 3) Giảng-dạy vào các thi-giờ đặc-biệt. 4) Viết thư cho bạn-hữu một cách tự-nhiên và thân-thiết. 5) Biểu hay bán các sách lớn, nhỏ nói về Chúa. 6) Treo những câu gốc trong nhà và khắp nơi, phát giấy mời nhiều người đến nghe giảng, dân những câu nói về Chúa trên bức thư mình gởi đi, v. v. 7) Ăn-ở một cách không chỗ trách được, tỏ ra lòng mềm-mại, hi-sinh, tha-thù; như vậy, chính tư-cách mình sẽ làm chứng về Chúa.

## Giải nghĩa từng câu

**I Cô 3: 10.**—Hội-Thánh tại thành Cô-rinh-tô là kết-quả do công-việc của ông Phao-lô, vì ông là người thứ nhất giảng ở đó. Nên ông vì mình là thợ cả (theo tiếng Gờ-réc, là nhà kiến-trúc), và các giảng-sư sau ông là những thợ nề kế-tiếp, còn Nền là Hòn Đá đời đời, là chính Chúa chúng ta. Ai kế-tiếp việc các Sứ-đồ thì phải rất cần-thận, theo đúng kiểu-mẫu thành.

Nếu các thợ nề bỏ nguyên-ý và kiểu-mẫu của cái nhà họ đang làm, và xây bức tường nào tùy ý mỗi người, thì chắc sẽ vừa lệch, vừa có vẻ như điên-rồ, chẳng thể nào thành nhà ở được! Ta phải theo mẫu-mực của Chúa (Xuất 25: 9).

**Câu 11.**—Nền Lẽ Thật đã được lập lên từ trước vô-cùng, vì Nền ấy tức là chính Đức Chúa Jê-sus (Giăng 14: 6). Nhưng nền-móng của tất cả các nhà ở đâu?

—Thưa, ở dưới cùng! Như vậy, vì ta, Chúa cũng phải xuống, xuống mãi, từ Ngài trên trời đến tận huyết trên Gò-gô-thia, đến tận Âm-phủ nữa (Êph. 4: 9, 10). Xem Êph. 2: 20; Ê-sai 26: 4; Phục 32: 4; II Ti 2: 19. Khi nào ta muốn xây nhà rất cao, phải có nền ăn xuống rất sâu. Cho nên bên Âu-Mỹ khi xây nhà hai mươi

từng trở lên, người ta phải đào đến tận tầng đá nguyên và xây nền trên nó rất khéo-léo, để nền hiệp một với vàng đá.

**Câu 12.**—Xây nhà tức là công-việc của tin-đồ, vì «chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời» (câu 9).

Ba thứ vật-liệu đáng dăng cho Chúa để xây nhà Ngài là: vàng, bạc, và đá quý (Xuất 25: 2-9). Nhưng vật-liệu đó thì khó tìm, quý giá và nhỏ. Xây nhà bằng những vật-liệu đó thì công-việc sẽ lâu hơn; cần phải có lòng kiên-nhẫn lắm. Đó là giảng Tin-Lành về sự chết của Chúa, là chọn-lý quý giá như vàng ròng. Có lẽ một chi-hội được xây-cắt do lòng trung-tin giảng Lễ Thật, sẽ chậm lắm mới lớn lên được. Như thế mới đúng theo kiểu-mẫu! Đó là việc bởi Đức Thánh-Linh!

Còn ba vật-liệu xấu, dễ tìm, rẻ tiền, và kèn-hàng là gỗ, rơm và rạ để trộn với đất làm gạch (Xuất 5: 6-18). Lược có khô với rơm dễ và mau hơn đào vàng trong mỏ (II Ti 4: 3, 4). Nếu tôi-tớ Chúa dùng những chuyện đẹp lòng cho người thế-gian, lại giảm bớt vàng, bạc của Lễ Thật, và bằng lòng làm việc tầm-thường, thì có lẽ chi-hội mình chóng đông-đức hơn chi-hội khác, nhưng đến ngày Chúa đoan-xét, mọi sự ấy sẽ ra thế nào?

**Mỗi tôi-tớ Chúa phải tự hỏi mình: Ta đang dùng vật-liệu nào? Nhà ở trên phải xứng-hiệp với Nền ở dưới.**

**Câu 13, 14, 15.**—Lửa làm hình-hóng về mặt Chúa (Hê 12: 29; Khải 1: 14 và 19: 12; Mai. 3: 2-4). «Ngày đó» là Ngày Cứu-Chúa sẽ thưởng cho tôi-tớ trung-tin (Rô 14: 12; II Cô 5: 10). Nếu việc ta theo tánh xác-thật, thì linh-hồn tin-đồ vẫn được cứu, nhưng không được thưởng, — được cứu như Lót, khi đã mất hết của trong lửa (Sáng 19: 16-29).

**Đừng lẩn-lộn sự được cứu với sự được phần thưởng!**

**Ga 6: 6.**—Câu này kế-tiếp câu 5; mọi tin-đồ phải lo về nghề-nghiệp và gánh nặng của mình (câu 5), và cũng phải lo cho người truyền Tin-Lành nữa! «Hết thầy của-cải» nghĩa là không phải tiền-bạc mà thôi! Tin-đồ hầu việc Chúa bởi sự dăng của giúp giảng-sư (I Cô 9: 11-14).

**Câu 7, 8.**—Ta lừa-dối mình (1) bởi sự kiêu-ngạo (Áp. 3); (2) tưởng Chúa tron lòng thương, dong-thứ tội-lỗi (I Phiê 4:

17, 18). Nhưng, trái lại, có khi Ngài phạt tin-đồ nặng hơn người ngoại. Có hai cách giải nghĩa hai câu này —

(1) Tiếp theo ý trên: tin-đồ tận-tâm hầu việc Chúa sẽ gặt kết-quả rất qui-báu (Châm 11: 24, 25 và 22: 8; Thi 112: 9; II Cô 8: 12-15 và 9: 6-10; Gia-cơ 5: 7, 8; Lu 14: 14). Còn tin-đồ phi-tiền cho phí tánh xác-thật cũng sẽ gặt... Đừng lừa-dối mình, tưởng làm vi được cứu bởi ơn, ta cũng sẽ được phần thưởng bởi ơn nữa! Xem Châm 24: 11, 12.

(2) Lời cảnh-cáo cho người ngoại: Ai theo tánh xác-thật không thờ Chúa, thì sẽ gặt sự đau-đớn trong địa-ngục đời đời.

**Câu 9, 10.**—«Đến kỳ» tức là khi Chúa tái-lâm (xem I Cô 15: 58; II Tê 3: 13; Gia 5: 7, 8; Lu 14: 14).

Nếu Sử-dồ Phao-lô đã «mệt-nhoc» thì Hội-Thánh kềm-sút biết bao! Tin-đồ vi như xe đạp, phải cứ lẩn-tới, nếu không, sẽ đổ xuống đất.

Còn một lời khuyên: Đừng ngã lòng vì chưa thấy kết-quả nhiều. Chúa chưa tái-lâm! Cứ làm lành đi, như Cha ta ở trên trời (Ma 5: 44, 45). Phản-chiếu thiện-đức cho hết cả mọi người.

### Tóm lại từng phần

**I Cô 3: 10-11.** — Chúa là Nền bắt-đi bắt-dịch.

**Câu 12-15.** — Xây nhà thế nào?

**Ga 6: 6-10.** — Trồng-trot ruộng thế nào?

### Bức tranh soi sáng



Trung-tin làm việc thì được thưởng

27 NOVEMBRE, 1938

## TÍN - ĐỒ KẾT QUẢ CHO CHÚA

**CÂU GỐC:**— Này, Cha Ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn-đồ của Ta vậy

(Giăng 15 : 8)

**Bài học.** — Giăng 15 : 1-16.

**Đại-ý.** — Bởi hiệp làm một với Chúa, tin-đồ kết được nhiều quả. «Bởi Ta mà sanh ra hoa-trái người» (Ô-sê 14 : 8).

**Tin-Lành.** — Muốn cất nghĩa Tin-Lành cho người nào đến nghe ta dạy Kinh-Thánh ngày nay, ta phải vin vào câu 13 mà tỏ ra lòng yêu-thương của Chúa — (1) chết vì chúng ta, và (2) bằng lòng kẻ ta là bạn» Ngài!

**Lời mở đàng.** — Đoạn này là lời Chúa Jê-sus phán khi Ngài ở một mình với các bạn rất thân của Ngài. Dân Giu-đa đã quả-quyết chối Ngài, và một ngày sau khi bán những lời này, Ngài bị họ giết chết. Vậy nên Chúa không còn lo về Y-sơ-ra-ên, nhưng tỏ ra một điều mới-lạ, tức là Hội-Thánh, một số người sẽ chung một mạng sống với Ngài.

## Hai cây nho

Trong đời Cựu-Ước có dân Y-sơ-ra-ên ví như cây nho (Ê-sai 5 : 1-8; Thi 80 : 8; Giê 2 : 21; Ô-sê 10 : 1). Nhưng vườn nho đó không chịu dâng quả cho Chủ (Ma 21 : 33-41; Giăng 1 : 11), nên cây nho đó bị phá đi, và Chúa tỏ ra Ngài luôn với Hội-Thánh là Cây Nho thật.

## Giải nghĩa từng câu

**Giăng 15 : 1.**—Chúa Jê-sus là Cây Nho thật. Sao nói «thật?» Thưa, vì đã có cây nho Y-sơ-ra-ên và có một cây nho bằng vàng trên cổng đền-thờ; cũng có cây nho thế-gian» trong Khải 14 : 18.

Theo nguyên-văn, Chúa phán Ngài là «Cây Nho,» chứ không phải gốc cây mà thôi. Ngài là tất cả Cây Nho, và nhánh cũng là một phần của Ngài! Thật là một ơn lạ-lùng!

Còn Đức Chúa Cha trông-nom Cây Nho ấy (Ê-sai 27, 2, 3). Ai làm hại được? Rô 8 : 31).

**Câu 2.**—Có người tưởng câu này dạy rằng sau khi thuộc trong Cây Nho, ta còn có thể bị chặt và chết mất linh-hồn. Nhưng chữ «chặt» là dịch chữ «airo» của tiếng Gờ-réc, có hai nghĩa, một là **nâng-lên**, hai là **lấy đem đi đâu**. Theo tiếng

Pháp, hai ý đó là «lever» và «enlever.» Kinh-Thánh dùng ý-nghĩa thứ nhứt nhiều hơn ý-nghĩa thứ hai. Chữ «airo» dịch như sau đây—«nâng» (Ma 4 : 6; Lu 4 : 11), «vác» (Ma 9 : 6), «gánh» (Ma 11 : 29), «bắt lấy» (Ma 17 : 27), «lượm» (Ma 15 : 37; Mác 6 : 43), «thâu» (Mác 8 : 8, 19, 20), «lên» (Lu 17 : 13), «nhường lên» (Giăng 11 : 41), «cất... lên» (Công 4 : 24), «giơ... lên» (Khải 10 : 5), «lấy» (Ma 20 : 14 và 14 : 12), «chuyên... lấy» (Ma 24 : 17, 18), «đưa đem đi» (Ma 24 : 39), «chẳng rách» (Mác 2 : 21), «được» (Mác 15 : 24), «dem» (Lu 9 : 3), «cướp lấy» (Lu 8 : 12 và 11 : 22) v. v.

Xem các câu này mà lấy ý chung, ta sẽ hiểu Đức Chúa Cha làm gì cho tin-đồ nào không kết quả! Có khi Ngài cất mạng sống tin-đồ đi vì cơ tội-lỗi (I Cô 5 : 5; I Gi. 5 : 16). Cũng có khi Ngài cất, bắt, hay là nâng-dỡ lên khỏi đất, khỏi cảnh-ngộ xấu-xa. Ai ai cũng nên nghĩ về cách Chúa đối với mình.

Còn tin-đồ nào hầu việc Chúa thì bị sửa lại. Chúa lấy sự thử-thách để chúc-mừng-tôi-tớ-Ngài. Sự sửa-trị như binh-tật, thiếu-thốn, bắt-bớ, v. v., là kéo trong tay Chúa để giúp ta kết quả qui-báu hơn cho Ngài, và là giấy chứng-chỉ rằng ta đã được Ngài coi qui (Hê 12 : 4-11).

**Câu 3.**—Lời Chúa khiến ta được sạch, được cứu, được hiệp làm một với Cây Nho. Lời Ngài như nước (Giăng 19 : 34; 3 : 5; 6 : 63; 13 : 10, 11; Tit 3 : 5). Trong Êph. 5 : 26, chữ «đạo» chỉ là «Lời,» không có ý là tôn-giáo.

Có khi một cành cây nho rơi xuống đất, và bị bùn làm ô-uế. Ai ăn-ở cách hèn-hạ như thế sẽ bị (1) chặt, hay là (2) được rửa, và đỡ lên, buộc vào dây thép cho khỏi rơi nữa (xem sách «Cành nho liền gốc,» trang 28). Như vậy, nước, là Lời Chúa, (1) khiến cho sạch, và (2) tưới cho đẹp-dẽ.

**Câu 4.**—Mọi tin-đồ từng-trải đời thiêng-liêng cũng biết khi nào mình mất sự giao-thông với Chúa một chút, thì dầu linh-hồn không phải hư-mất đời đời, nhưng

sự vui-mừng khôn xiết và sự bình-yên êm-địu bị mất! Đức Thánh-Linh như là nhựa trong Hội-Thánh, vì là Thần Chúa Jê-sus, từ Gốc Ngải chảy đến hết cả mọi phần, mọi cành, mọi chồi, đầu nhỏ đến đầu mọc lòng! Sự hiệp làm một được tỏ ra bởi sự kết quả.

Đoạn thứ nhất trong bài học hầu việc Chúa là giống như đoạn cuối-cùng, tức là «nhờ-cậy Chúa, chớ cậy mình.»

**Câu 5.**—Chúa nhắc lại ý này. Tại sao? (1) Vì rất quan-hệ cho đời tin-đồ; (2) Vì ý đó chắc cũng qui cho chính mình Ngài, và Ngài rất vui lòng suy đi nghĩ lại về sự ta hiệp làm một với Ngài.

Sự giao-thông không thôi tức là «cứ ở trong Ngài.» cảm thấy sự sống Ngài trong mình, và mình được Ngài bao-phủ như bầu trời bao-phủ quả đất này (Thi-thiên 91: 1-16).

**Câu 6.**—Đây Chúa dạy về người bỏ đạo (I Gi. 2: 19). Nhưng xin chú-ý rằng theo nguyên-văn, chữ «nhánh» dịch ở đây khác với chữ «nhánh» ở trên. Trong câu này Chúa phán về sự «**chiết cây, tháp cành, giâm ngọn,**» tức là một cành của cây nào khác đã thắp vào, nhưng không thuộc trong Cây Nho thật, nên ít nữa thì khô và sẽ bị đốt cháy.

**Câu 7, 8.**—Bi-quyết sự cầu-nguyện linh-nghiệm là cứ ở trong Chúa, và lòng đầy lời Kinh-Thánh (Giăng 14: 13, 14). Lòng thấm-nhuần Kinh-Thánh, tự-nhiên có đức-tin (Mác 11: 24). Rồi nhờ sự cầu-nguyện, có sự kết-quả. Vườn kết nhiều quả làm vinh-hiến cho Thợ Làm Vườn.

**Câu 9, 10.**—Ai đo được lòng yêu-thương Đức Chúa Cha đối với Đức Chúa Con, thì mới có thể đo được tình yêu-thương của Chúa đối với ta (Êph. 3: 19). Muốn cảm thấy lòng yêu-thương đó thì phải vâng lời. Vâng lời được bởi vì có Chúa ngự trong mình, khiến mình đồng một lòng, một ý-muốn với Ngài, và lại có chính sức-lực Ngài để làm trọn ý-muốn đó (Phil. 2: 13).

**Câu 11.**—Sự vui-mừng bất-diệt của Chúa sẽ ở trong ta, vì lời Chúa phán yên-ủi ta khi bị tủa-sửa (Hê 12: 3 với 5-11).

**Câu 12.**—Bầu trời là biểu-hiệu cho lòng yêu-thương. Chúa nhắc lại bi-quyết của sự sống đư-dặt trong Hội-Thánh: Ngài lấy lòng yêu-thương của Ngài làm mực-thước

đo lòng yêu-thương chúng ta đối với nhau (Cô 3: 13; Êph. 4: 32 và 5: 2).

**Câu 13, 14, 15.**—Có gì tỏ ra lòng yêu-thương hơn sự chết?

Đời Cru-Uớc, người vâng theo Chúa như là «tôi-tô,» nhưng bây giờ Chủ thánh ra Cha, và ta biết ý Ngài vì có chính Thần của Cha trong mình, tỏ ra những việc Ngài sẽ làm (Giăng 16: 13; Ê-sai 41: 8, vì Sáng 18: 17; Gia-cơ 2: 23).

**Câu 16, 17.**—Ngài «chọn» mọi người Ngài đã biết trước muốn thuộc về Ngài. (Rô 8: 29, 30). Chúa «chọn» và «lập,» còn ta «đi» và «kết quả.» Ta cần gì để kết quả thì chỉ xin Ông Chủ Vườn, ắt sẽ được hết! Ta nên như cây kết quả quanh năm (Khải 22: 2; Ê-xê 47: 12). Nhưng nếu các cành cãi nhau thì quả sẽ ra sao? (Câu 17 với 13: 34, 35).

«**Quả**» là thể nào? (1) Xin nghĩ về hình quả đó... Có phải chùm nho như những giọt huyết chàng? Ta nên bằng lòng chung với Chúa trong sự chết Ngài, thì sự kết quả là như chính mạng sống ta bị đổ ra (Phil. 2: 17).

(2) Quả là sự tỏ ra sức mạng sống của gốc cây, như Ga-la-ti 5: 22 tỏ ra Thánh-Linh đang ngự trong tin-đồ.

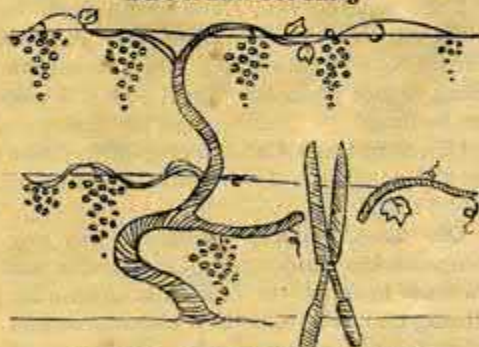
(3) Quả cũng là cách truyền lại mạng sống của cây cò (xem Sáng 1: 11, 12). Tin-đồ đầy Đức Thánh-Linh sẽ dẫn-dắt nhiều linh-hồn về cùng Chúa, vậy họ lại như các cây nho mọc trong vườn, trong nơi nào một hạt nho đã rơi xuống.

### Tóm lại từng phần

1.—Đối với Ngài... Sự giao-thông không thôi.

2.—Đối với bên ngoài. Sự kết-quả bởi Ngài.

### Bức tranh soi sáng



Ông chủ vườn biết rằng nếu cắt bớt cành thì quả sẽ tốt hơn

4 DÉCEMBRE, 1938

## ĐẲNG CHRIST CHO TA YÊN-NGHỈ

**CÂU GỐC:**—Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta,  
Ta sẽ cho các người được yên-ngĩnh

(Ma-thi-ơ 11: 28)

**Bài học.** — Ma 11: 28-30 và Hê 4: 1-11.

**Đại-ý.** — Ai đến cùng Chúa Jêsus sẽ được yên-ngĩnh khỏi (1) tội-lỗi, và (2) sự lo-lắng.

**Tin-Lành.** — Cả thế-gian gánh nặng, vì tội-lỗi rất nặng-nề; vậy, ai ai cũng nên đến cùng Chúa. Các đạo thế-gian bảo ta làm việc thì mới được cứu. Chúa bảo ta nghỉ trên công-việc trọn- vẹn của Ngài.

**Luận về vấn-đề.** — Thế-gian không có sự yên-ngĩnh, bình-an (1) trong đời này (Ê-sai 57: 20, 21, và 48: 22; Gióp 15: 20; Truyền 1: 8, 14, và 2: 11, 22, 23, v. v.); và (2) trong đời sau nữa (Khải 14: 11).

Bài học ngày nay dạy về ba thứ yên-ngĩnh đều do Đức Chúa Trời ban cho:

1. Sự yên-ngĩnh cho dân Y-sơ-ra-ên, họ đã bỏ mất.

2. Sự yên-ngĩnh của linh-hồn trong Hội-Thánh về thời-kỳ này.

3. Sự yên-ngĩnh của Hội-Thánh trong kỷ đời đời vô-cùng.

Muốn nhận-lãnh thì phải (1) đến (Ma 11: 28); (2) tin (Hê 3: 12, 14, 19, và 4: 2, 6, v. v.).

## Giải nghĩa từng câu

**Ma 11: 28.**—Có ai chưa biết mệt-mỏi? Nào lòng, nào xác-thịt, cả thế-gian biết mệt, vì sự mệt-mỏi khó-nhọc là một phần trong lời nguyên-rủa ở Sáng 3: 19.

Có một người nói rằng hai chữ «Hãy đến» chép 632 lần trong Kinh-Thánh. Ta đến cùng Chúa thì được tinh-sạch (Ê-sai 1: 18), no-nê và giải khát (Ê-sai 55: 1), giao-thông với Chúa (Xuất 24: 1), vào những sự sâu-nhiệm (Ma 28: 6), nhìn-xem những việc lạ-lùng của Chúa (Thi 46: 8 và 66: 5, v. v.), vào nơi kín khỏi thiên-tai (Ê-sai 26: 20), v. v.

Chúa ban sự yên-ngĩnh được vì Ngài là «Nô-ê» của ta. Chữ «Nô-ê» nghĩa đen là «Yên-ngĩnh, yên-ủi, bình-yên.»

**Câu 29.**—Xin hỏi những bậc cầm quyền trên thế-gian: «*Hitler, Mussolini* có nhu-mi khiêm-nhường không?» Nhưng Chúa Jêsus là Đấng nhu-mi: (1) Trong lời tiên-tri (Xa 9: 9; Ê-sai 53: 7). (2) Trong lịch-

sử (Lu 2: 7; Giăng 13: 4, 5). (3) Đấng chơn-thật làm chứng (Ma 11: 29; Lu 9: 58; 22: 27). (4) Các Sứ-đồ làm chứng (Hê 2: 9-18; Phil. 2: 6-8; I Phiê 2: 23).

«**Nên**» hãy gánh lấy ách Ngài. Trong xứ Ca-na-an cái ách (cái vai bò) bao giờ cũng làm cho hai con đi đôi, và nếu xê-xích một đanh ốc nhỏ chính giữa thì hết cả sức nặng sẽ dồn qua một bên nào tùy ý. Như vậy, trong hình-bóng này, Chúa nhu-mi hạ mình để vì Ngài và ta với hai con bò kéo xe cây ruộng; ta nhỏ-yếu: Chúa lớn và khỏe, và chịu hết cả sức nặng trên vai Ngài, nên ta bước đi vui-vẻ vô-cùng (xem bức tranh).

Chúa đã làm nghề thợ mộc. Chắc trong xưởng của Ngài tại Na-xa-rét, Ngài đã làm ra rất nhiều ách, để bán cho các nông-phu chung-quanh đó; và vì Ngài vừa là Đấng Tạo-Hóa, vừa là Thợ Mộc, nên chắc cái ách Ngài làm sẽ hiệp với con bò nào mang ách đó, không hề đau vai.

**Câu 30.**—Trong ba câu này (28-30) Chúa nói hai lần về sự ban yên-ngĩnh. Tại sao hai lần? Thưa—

I.—1) Sự yên-ngĩnh của tâm-thần. Sự được cứu. Được ngay.

2) Sự yên-ngĩnh của linh-hồn. Sự nên thánh. Cả đời thêm mãi.

II.—1) Khỏi sự vất-vả của luật-pháp Môi-se (Cống 15: 10; Ma 23: 4; Ga 3: 10 và 4: 22-31, và 5: 1).

2) Khỏi sự làm tội cho tội-lỗi (Gi. 8: 34).

Trong ba câu này Chúa bảo ta: (1) «**Đến**» để được cứu. (2) «**Gánh-lấy**» tức là cúi đầu dưới ách Ngài và hầu việc Ngài. Ngài là Thợ Mộc ở Na-xa-rét, đóng ách rất vừa cỡ ta. Xưa kia dân Giu-đa cũng làm đệm rất êm ở dưới ách, nên ách thật dễ chịu, không sát vai. Ách của Chúa có đệm thật, là sự yêu-thương của Ngài. Công-việc của Chúa là để vì chung với Ngài, và đầu nặng của ách đặt trên vai Ngài (Ê-sai 9: 5); vậy nên gánh ách đó, ta được Chúa chỉ đường, được hợp-tác với Chúa, và đồng đi với Ngài. (3) Chúa bảo ta «**học theo**» tức là sự nên thánh, không phải để đầu—học theo Ngài xuống vườn

Ghét-sê-ma-nê, lên Gò-gô-tha (Phil. 2: 5-8), nhưng về sau theo Ngài lên trời (Phil. 2: 8-11; Khải 14: 4).

**Hê 4: 1, 2.**—Xem kỹ mấy câu trong Hê-bơ-rơ đoạn 3. Dân Giu-đa đáng phải vào xứ Ca-na-an, nơi sung-sướng, yên-nghỉ, ngay sau khi họ nhận Giao-ước tại Si-na-i. Nhưng tới bờ-cõi xứ Ca-na-an, họ thiếu đức-tin, tưởng người Ca-na-an khỏe-mạnh hơn Đức Chúa Trời Chí-cao, nên họ phải chết ở đó, chỉ trẻ con vào được (xem Dân đoạn 13 và 14). Hê 3: 12, 19, v.v. Như vậy, ta nên tin hay là mất sự yên-nghỉ (Hê 3: 14 và 4: 1, 2). (Xem «kêu», Hê 2: 1-3, và 3: 12, với 4: 1). Chúa lớn hơn dân Ca-na-an thế nào, ắt Ngài cũng lớn hơn mọi sự khó-khăn trong đời ta: ta tin vậy, thì được yên-nghỉ.

**Câu 3-5.**—Sự yên-nghỉ đã sẵn sẵn từ buổi sáng-thể: Thiếu đức-tin, thì không vào được. «Công-việc Ngài» trong (1) sự tạo-thành muôn vật, và (2) cứu-rỗi linh-hồn đã xong rồi. Ta không giúp-dỡ hai việc đó được, ta chỉ nhận lấy bởi đức-tin.

**Câu 6, 7.**—Lời khuyên trong Thi-thiên 95: 7 được chép cho ta, chớ không phải

cho dân Y-so-ra-ên, vì chép lâu lắm sau khi những kẻ không tin đó bị chết.

**Câu 8.**—Nếu những việc trong Cựu-Ước chỉ là lịch-sử mà thôi thì sao còn chép về sự thiếu đức-tin trong Thi-thiên 95, chừng 400 năm sau? Nhưng xem Rô 15: 4 và I Cô 10: 6-11.

**Câu 9, 10.**—«Ngày yên-nghỉ» là khi Chúa tái-lâm (II Tê 1: 7) và «sự yên-nghỉ» là của ta ngày nay, khi ta nghỉ hẳn vì nhờ-cậy công-việc trọn- vẹn của Chúa Jê-sus (Giăng 19: 30). Đó là ngày Sa-bát thật của các hình-bóng trong lễ-nghỉ Y-so-ra-ên, chớ không phải một ngày nào trong lịch loài người, như ngày thứ bảy đầu. Trái lại, người nào gắng-sức giữ ngày này, ngày nọ để được cứu, thì chưa biết có sự yên-nghỉ gì cả, và hãy còn tối-tám (Ga 4: 9, 10; Cô 2: 16).

#### Tóm lại từng phần

**Ma 11: 28-30.**—Chúa mời ta vào sự yên-nghỉ của Ngài.

**Hê 4: 1-5.**—Y-so-ra-ên không được yên-nghỉ vì không tin.

**Hê 4: 6-11.**—Hội-Thánh được vào sự yên-nghỉ vì tin và vâng lời.



Ách êm-nhẹ chung với Chúa



Ách nặng chung với Sa-tan, kéo ta xuống địa-ngục.

## CẦU-NGUYỆN

**C**ẦU-NGUYỆN cũng như hơi thở; ấy là tiếp cái không-khí thiêng-liêng từ nơi Chúa.

Vậy, tôi xin hỏi quý thánh-dồ: «Sự cầu-nguyện có quan-hệ không?» Chắc chúng ta đồng-thinh trả lời rằng: «Quan-hệ!» Sao có người nói: «Tôi ít cầu-nguyện;»

có người nói: «Tôi không cầu-nguyện.»

Có ai ít thở được được không? Có ai không thở được không? Thở ít là người đau, còn không thở là người chết. Cũng vậy, ít cầu-nguyện là người đau thiêng-liêng, không cầu-nguyện là người chết thiêng-liêng.—Mục-sư Nguyễn-văn-Nhung.